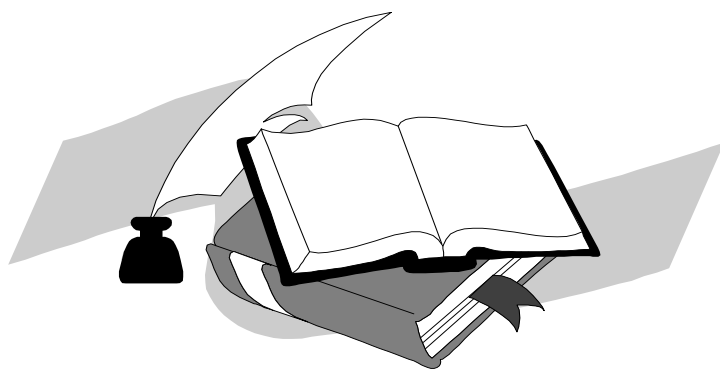


1

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỨC THUẬN



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Trường Thi, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT (NẾU CÓ)	
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	3
Phần Một.....	5
CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	5
Phần Hai.....	12
TỰ ĐÁNH GIÁ.....	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3.....	14
Tiêu chuẩn 1.....	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	24
Tiêu chí 1.5	29
Tiêu chí 1.6	32
Tiêu chí 1.7	36
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	42
Tiêu chí 1.10	43
Kết luận về tiêu chuẩn 1	47
Tiêu chuẩn 2.....	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 2. 1	48
Tiêu chí 2. 2	50
Tiêu chí 2.3	58
Tiêu chí 2.4	60
Kết luận về tiêu chuẩn 2	63
Tiêu chuẩn 3.....	64

Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1	64
Tiêu chí 3.2	67
Tiêu chí 3.3	70
Tiêu chí 3.4	73
Tiêu chí 3.5	76
Tiêu chí 3.6	78
Kết luận tiêu chuẩn 3	80
Tiêu chuẩn 4.....	81
Mở đầu:	81
Tiêu chí 4.1	81
Tiêu chí 4.2	84
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	87
Tiêu chuẩn 5.....	88
Mở đầu	88
Tiêu chí 5.1	88
Tiêu chí 5.2	91
Tiêu chí 5.3	93
Tiêu chí 5.4	95
Tiêu chí 5.5	98
Kết luận chung về tiêu chuẩn 5	106
Phần Ba. KẾT LUẬN CHUNG.....	106

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần Một
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT Nguyễn Đức Thuận

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Sở GDĐT Ninh Bình

Tỉnh/thành phố	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Quang Đức
Xã/phường/thị trấn	Trường Thi	Điện thoại	0984875356
Đạt chuẩn quốc gia	2008	Website	thpt- nguyenducthuan. namdinh.edu.vn
Năm thành lập	2006	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Trường phổ thông DTNT	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 10	7	7	7	7	7
Khối lớp 11	6	7	7	7	7
Khối lớp 12	6	6	7	7	7
Cộng	19	20	21	21	21

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học 2024-	Năm học	Ghi chú
----	---------	---------	---------	---------	---------------	---------	---------

		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2025	2025- 2026	
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	21	21	21	21	21	
A	Phòng kiên cố	21	21	21	21	21	
B	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	7	5	5	6	6	
A	Phòng kiên cố	7	5	5	6	6	
B	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
A	Phòng kiên cố	7	7	4	4	4	
B	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên	8	8	8	8	8	

	cổ						
2	Phòng bán kiên cổ	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khôi phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1	
	Cộng	1	1	1	1	1	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		Kinh	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh	0	0	02	
Giáo viên	47	38	Kinh	0	33	14	
Nhân viên	9	6	Kinh	0	7		
Cộng	59	46		0	41	15	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	45	43	44	46	47

2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,4	2,15	2,1	2,19	2,238
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,0 6	0,054	0,052	0,052	0,053
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	3	2	4	1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	4	1 (GVCN GIỎI)
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	763	796	842	882	882	
	- Nữ	419	435	464	511	518	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	

	- Khối lớp 10	280	293	280	313	294	
	- Khối lớp 11	234	271	292	279	310	
	- Khối lớp 12	249	232	270	290	278	
2	Tổng số tuyển mới	280	294	280	315	295	
3	Học 2 buổi/ngày					882	
4	Bán trú					0	
5	Nội trú					0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40,2	39,8	40,1	42	42	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	28	27	23	36	49	

9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	4	3	1	1	0	
	- Nữ		1	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	7	10	12	1	1	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt)	34,08%	41.49%	45.01%	59,86%	57,71%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	51,77%	51.57%	48,69%	37,64%	38,66%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,62%	0.65%	0.02%	0%	0%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	95,41%	95.98%	95.72%	99,77%	98,53%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,06%	3.93%	3.68%	0,23%	1,25%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,52%	0.26%	0.0%	0%	0,11%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

5. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

Phần Hai

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận – Phường Trường Thi – Tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 2006, là phân hiệu được tách ra từ trường THPT Lương Thế Vinh. Trường đóng trên địa Phường Trường Thi – Tỉnh Ninh Bình. Trải qua hai mươi năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT, UBND Phường Trường Thi; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS cùng với quyết tâm cao của thầy và trò, trường THPT Nguyễn Đức Thuận đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường dần khang trang hơn trên diện tích $15349 m^2$, với các công trình như khu nhà Hiệu bộ 3 tầng, khu nhà lớp học 3 tầng với 21 phòng học, khu phòng học chức năng gồm các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học, khu nhà đa năng, khu học thể dục ngoài trời cho học sinh, khu phòng tổ chuyên môn và khu nhà công vụ giáo viên. Các điều kiện cơ sở vật chất khác từng bước được bổ sung, nâng cấp, trang bị để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Khuôn viên nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường đạt trường chuẩn quốc gia.

Đội ngũ của trường: BGH nhà trường đều có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 29% số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. HS của nhà trường nhìn chung đều ngoan, có ý thức học tập, tích cực tham gia các hoạt động. Tỷ lệ HS xếp loại đạo đức khá, tốt đạt trên 99% và tỷ lệ HS xếp loại văn hóa khá, Tốt năm học 2025 – 2026 đạt trên 96% . Kết quả bồi dưỡng HSG năm học 2025-2026 đạt giải Ba toàn đoàn; kết quả thi hùng biện Tiếng anh đạt giải Ba toàn đoàn; Trong cuộc thi TDDT tỉnh Ninh Bình đạt giải Ba toàn đoàn. Chất lượng HS đỗ đại học cũng có những chuyển biến, năm sau cao hơn năm trước. Trong những năm trở lại đây số học sinh đỗ vào các trường ĐH, CĐ nguyện vọng 1 đạt trên 60%. Kỳ thi TNTHPT năm 2022 điểm bình quân học sinh nhà trường xếp thứ 9 trong toàn tỉnh, năm 2023 điểm bình quân học sinh nhà trường xếp thứ 8 trong toàn tỉnh, năm 2024 điểm bình quân học sinh nhà trường xếp thứ 13 trong toàn tỉnh; năm 2025 điểm bình quân học sinh nhà trường xếp thứ 14 trong tỉnh Ninh Bình mới. Năm học 2024-2025 tập thể nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể xuất sắc”. Chi bộ Đảng liên tục đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh trong các năm từ 2021 đến 2025. Đó là những cố gắng, nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và cũng là niềm vui, niềm động viên đội ngũ luôn cố gắng để đưa nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy của CMHS, HS và nhân dân trên địa bàn gửi gắm con em vào trường.

2. Mục đích Tự đánh giá

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Nhà trường quyết tâm phấn đấu chất lượng ở mức cao bền vững, từng bước phấn đấu vươn lên ngang tầm với các trường tiên tiến xuất sắc trong Cụm.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào, tiếp tục duy trì và phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 9 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường để biết mình đang ở cấp độ nào; uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu. Từ đó thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường thấy những mặt đã đạt được như:

- Kỷ cương trường học luôn được duy trì và giữ vững, các mặt giáo dục toàn diện được duy trì và có chất lượng.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, có tay nghề vững vàng và khá đồng đều.
- Quản lý có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm xây dựng phong trào tiên tiến, là cơ sở tốt cho tự đánh giá chất lượng giáo dục.
- Trường có CSVC cơ bản đảm bảo cho việc dạy và học.

Bên cạnh những mặt mạnh trên, nhà trường còn một số mặt yếu cần khắc phục: Hệ thống cây xanh còn ít. Phòng học bộ môn cần mở rộng diện tích, Phòng thư viện cần trang bị thêm máy chiếu kết nối Internet tốc độ cao để xây dựng Thư viện mở. Ý thức học tập và chấp hành nội quy của một bộ phận nhỏ học sinh còn chưa tốt, cần sự giáo dục hơn nữa của nhà trường và gia đình. Hoạt động chuyên môn ở một số tổ nhóm cần đổi mới hơn nữa trong sinh hoạt chuyên môn, tránh hình thức.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá vào cuối năm học. Từ năm 2019, nhà trường tiến hành đánh giá theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Năm 2025, nhà trường đánh giá theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2024 ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT

Trong quá trình tự đánh giá theo bộ tiêu chí của các thông tư này, nhà trường đã nhận ra ý nghĩa vô cùng quan trọng của việc đánh giá nhà trường. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc giúp nhà trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý, lưu trữ thông tin. Việc nắm vững các thông tư chính sách các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động dạy và học của nhà trường giúp nhà trường chỉ ra được các thiếu sót và tìm hướng khắc phục,

đặc biệt là việc lập kế hoạch để khắc phục các thiếu sót bao gồm cả công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, cách huy động các nguồn vốn để hoàn thiện nhiệm vụ của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo trung thực chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THPT Nguyễn Đức Thuận giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 do tập thể nhà trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cán bộ giáo viên nhân viên chịu trách nhiệm xây dựng và do Hội đồng trường phê duyệt gồm các nội dung sau:

1. Phân tích môi trường và thực trạng nhà trường;
2. Định hướng chiến lược;
3. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động;

4. Chương trình hành động;

5. Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược, theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đã nêu ra thời cơ, thuận lợi về cơ sở vật chất, đội ngũ, tình hình phát triển của khu vực, trong nước và địa phương. Bản kế hoạch cũng chỉ ra được thách thức, khó khăn về nâng cao chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ, khả năng vận dụng sáng tạo của đội ngũ giáo viên, sự cạnh tranh để tạo thương hiệu giữa các trường THPT trong cụm. **[H1-1.1-01]**

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định bằng văn bản số: 217/KH-THPT NĐT ngày 30/09/2023. **[H1-1.1-01]**

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường. **[H1-1.1-01]**

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hàng năm Hội đồng trường có tổng kết nhận xét đánh giá để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo.

Mức 3:

Định kỳ 3 tháng/1 lần, Hội đồng trường tổ chức họp, có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo. Năm 2025 nhà trường bổ sung vào bản kế hoạch nội dung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm đáp ứng và thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

Nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường THPT Nguyễn Đức Thuận, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. **[H1-1.1-01];**

2. Điểm mạnh:

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của trường THPT Nguyễn Đức Thuận hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giáo dục của tỉnh, của Phường Trường Thi. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo từng giai đoạn.

Việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã củng cố và làm tăng niềm tin của HS, CMHS và nhân dân địa phương đối với nhà trường vì thế quy mô phát triển nhà trường mỗi ngày một lớn mạnh.

3. Điểm yếu:

Chưa công khai chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể phụ huynh, học sinh trong tỉnh; qua đó việc quảng bá hình ảnh nhà trường còn bị hạn chế.

Một số cán bộ, giáo viên còn chưa nhận thức đúng mức vai trò quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường.

Nguồn kinh phí tổ chức để tổ chức thực hiện kế hoạch còn hạn hẹp.

Đôi khi rà soát, điều chỉnh kế hoạch chưa kịp thời, chưa theo kịp xu thế thời đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục công khai chiến lược phát triển nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các xã có truyền thống nhiều học sinh khá, giỏi thi vào trường như Thành Lợi, Liên Minh và mở rộng đến các xã khác trong tỉnh để thu hút thêm lượng học sinh có chất lượng thi vào trường. - Tiếp tục công bố Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên Website đơn vị hoặc của Sở hoặc của địa phương, hoặc báo tạp chí.	BGH; Tổ văn phòng.	Đài truyền thanh các địa phương; trang cổng thông tin điện tử của nhà trường; Thông qua biên bản viết tay, hòm thư email...	Từ tháng 8 đến tháng 9	3.000.000
Nâng cao nhận thức của CB – GV về vai trò quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường bằng cách tổ chức thành chuyên đề thảo luận tại các tổ chuyên môn để CB, GV hiểu rõ được ý nghĩa của chiến lược phát triển nhà trường. Từ đó mỗi CB, GV phải đóng vai trò là tuyên truyền viên quảng bá hình ảnh nhà trường đến PHHS khi sinh hoạt tại nơi cư trú.	BGH,CD, TCM, GV		Tháng 01/2025 và trong cả năm học.	Không

Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, cựu học sinh, các tổ chức xã hội và con em quê hương về kinh phí.	BGH; CĐ; Tổ văn phòng.		Đầu năm học; và kết thúc năm học	Không
--	------------------------	--	----------------------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	*	Đạt
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định

* Hội đồng trường:

Hội đồng trường của nhà trường được kiện toàn và bổ sung theo Quyết định số 1076/QĐ-SGDĐT ngày 25/08/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định (Cũ), gồm 13 thành viên. Chủ tịch là đồng chí Trần Quang Đức- Hiệu trưởng, đại diện BGH, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh, học sinh, đại diện chính quyền địa phương và hoạt động theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành

kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng năm học. [H1-1.2-01].

*** Hội đồng tư vấn:**

Hội đồng tư vấn của nhà trường được hoạt động theo quy định tại Điều 12, Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục- Đào tạo; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông. [H1-1.2-02]

*** Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 Bộ nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua khen thưởng đối với Ngành giáo dục;

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Năm học 2025 – 2026, hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được Hiệu trưởng thành lập theo quyết định số 122/QĐ-THPTNĐT ngày 22/10/2025 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Trần Quang Đức – Hiệu trưởng, PCT là đồng chí Trần Thị Thúy-PHT, Trần Thị Phương – PHT; Các thành viên của Hội đồng gồm: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thư ký hội đồng, tổ trưởng tổ chuyên môn, kế toán. [H1-1.2-03].

*** Hội đồng kỷ luật**

Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật chỉ được Hiệu trưởng thành lập khi có vụ việc cụ thể.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

Định kỳ 03 tháng họp hội đồng trường một lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết. [H1-1.2-01]

Mức 2

*** Hội đồng trường:**

Hội đồng trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trong đó chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp

phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh. **[H1-1.2-01]**

*** Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh:**

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận, Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh xây dựng kế hoạch tư vấn với các nội dung chính gồm: tư vấn hướng nghiệp chọn nghề; tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân gia đình; khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè; tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. Hội đồng tư vấn đã tư vấn cho học sinh cả 3 khối về định hướng nghề nghiệp; phòng chống xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho toàn trường. Tổ tư vấn cũng tư vấn riêng cho một số trường hợp các em HS gặp rắc rối trong tâm lý, tình cảm, có ý muốn bỏ học; qua hoạt động tư vấn, các em đã thay đổi nhận thức, yên tâm học tập.

***Hội đồng thi đua và khen thưởng:**

Hội đồng thi đua và khen thưởng hàng năm đều đưa ra dự thảo bộ tiêu chí thi đua, dự thảo được lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học. Hội nghị CBVCNLD thống nhất bộ tiêu chí thi đua và đưa vào thực hiện.

Giữa học kì I, II và cuối năm học, các tổ căn cứ vào bộ tiêu chí thi đua để bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân đối với giáo viên và học sinh. Theo định kì, Hội đồng thi đua và khen thưởng rà soát, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí thi đua để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Năm học 2024 -2025, Hội đồng thi đua và khen thưởng đã bình xét và được Sở GDĐT Nam Định tặng các danh hiệu nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”; 1 tổ được tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; 11 đồng chí được tặng danh hiệu CSTĐCS; 03 đồng chí được tặng giấy khen GD Sở; 56 đồng chí được tặng danh hiệu LĐTT. Hội đồng thi đua và khen thưởng xét tặng danh hiệu tập thể tiên tiến, tiên tiến xuất sắc cho 10 lớp và 42 cán bộ lớp, cán bộ đoàn. **[H1-1.2-03]**

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Thành viên của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng chính là các đồng chí trong Ban giám hiệu, cấp ủy, các đồng chí trưởng các ban ngành, tổ trưởng chuyên môn cùng đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường.

Các kế hoạch xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Hầu hết các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, nhà trường đã phát huy được vai trò dân chủ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng đôi khi còn hoạt động lồng ghép với hoạt động chung của nhà trường nên chưa kịp thời động viên khích lệ tinh thần của giáo viên học sinh trong nhà trường.

Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan, đặc biệt là gắn với các hội thi, kì thi.

Các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động chưa đồng đều, một số thành viên chưa xác định rõ được chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình dẫn đến hiệu quả hoạt động còn hạn chế.

Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường đôi lúc chưa kịp thời, chưa bắt kịp xu thế thời đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể các hoạt động của các hội đồng một cách khoa học hơn để động viên khích lệ được tinh thần của giáo viên và học sinh. - Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác. Hàng tháng có báo cáo kết quả hoạt động với Chủ tịch Hội đồng về phần việc mình phụ trách, sau mỗi kỳ có báo cáo sơ kết hoạt động của các Hội đồng. - Đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng cần chỉ rõ các mặt mạnh mặt yếu và các tồn tại cần khắc phục. - Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. - Các thành viên của Hội đồng trường thường xuyên cập nhật tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong khu vực, trong nước và địa phương từ đó đưa ra những đề xuất kịp	Ban lãnh đạo Hội đồng trường và thành viên của các Hội đồng	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường.	Đầu năm học, HKI; cuối năm	Không

thời điều chỉnh, bổ sung vào chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Chi bộ Đảng của trường THPT Nguyễn Đức Thuận được thành lập năm 2006 thuộc sự quản lý của Đảng bộ huyện Vụ Bản (tỉnh Nam Định cũ). Đến tháng 6 năm 2026 chi bộ có 35 đảng viên thuộc sự quản lý của Đảng bộ Phường Trường Thi. Ban chi ủy có 3 đồng chí: Bí thư, Phó bí thư Chi bộ trường THPT Nguyễn Đức Thuận nhiệm kỳ 2025 – 2030; Bí thư là đồng chí Trần Quang Đức – HT, Phó bí thư là đồng chí Trần Thị Phương – PHT; Chi ủy viên là đồng chí Vũ Đình Lý – Giáo viên. **[H1-1.3- 01]**

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường gồm 22 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 21 chi đoàn HS). Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 15 đồng chí đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Phường Trường Thi chuẩn y. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đồng chí Vũ Ngọc Quyết thuộc chi đoàn giáo viên được đại hội bầu trong nhiệm kỳ 2025 -2026, PBT là đồng chí Trịnh Xuân Phúc thuộc chi đoàn giáo viên. Ban chấp hành chi đoàn giáo viên và ban chấp hành chi đoàn các lớp năm học 2025 -2026 đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Nguyễn Đức Thuận chuẩn y. **[H1-1.3- 03]**

b) Các đoàn thể trong trường hoạt động theo quy định:

*** Chi bộ Đảng:**

Chi bộ trường THPT Nguyễn Đức Thuận hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn như sau: Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp; hướng dẫn 01-HD/TW ngày 20/9/2016 Hướng dẫn một số vấn đề thi hành điều lệ Đảng; hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 4/3/2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học; Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 Quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 25/11/2017 Quy định Xử lý kỷ luật Đảng viên; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định 29-QĐ/TW ngày 2/6/1997 quy định thi hành Điều lệ Đảng. **[H1-1.3- 01].**

*** Đoàn thanh niên cộng sản HCM:**

Đoàn Thanh niên cộng sản HCM trường THPT Nguyễn Đức Thuận được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các thông tư, hướng dẫn có liên quan. **[H1-1.3- 03].**

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá, có rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và xã hội. **[H1-1.3- 01]; [H1-1.3-03].**

Mức 2

a) Chi bộ Đảng trường THPT Nguyễn Đức Thuận đã được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng, Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004, Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Hằng năm, chi bộ Đảng đều hoàn thành tốt và giữ vững là chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Ban giám hiệu thực hiện nhiệm vụ

thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, từ năm 2020 đến 2025 đều được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H1-1.3-01]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên cộng sản HCM góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng. **[H1-1.3- 03]**.

Mức 3

a) Chi bộ Trường THPT Nguyễn Đức Thuận có 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đó là các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025. **[H1-1.3- 01]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Đoàn TNCS HCM đã tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua đạt kết quả tốt. Các hoạt động khác của đoàn thanh niên như hoạt động an toàn giao thông, hoạt động vệ sinh môi trường đạt được kết quả tốt. **[H1-1.3- 03]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là GVĐG cấp Tỉnh.

Giáo viên trẻ là đảng viên nhiệt tình, năng động, tâm huyết, có tinh thần ý chí vươn lên, luôn đi đầu gương mẫu trong các phong trào của nhà trường.

Chi bộ nhiều năm đạt Danh hiệu Tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, kế hoạch nội dung hoạt động tích cực, đúng điều lệ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường luôn là tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà trường giao cho và nhiều năm liên tiếp được Huyện đoàn, Tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tặng giấy khen, bằng khen. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hoạt động cho đoàn viên, thanh niên như: *cuộc thi MC, tổ chức thi cắm hoa, thi làm thiệp nhân ngày 20/11* và các hoạt động khác phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 tạo ra không khí sôi nổi, hào hứng giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy phong trào học tập của học sinh.

3. Điểm yếu:

Kinh phí cho các hoạt động của các tổ chức chính trị còn gặp nhiều khó khăn. Năng lực một số ít cán bộ Đoàn TN còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả trong công tác.

BCH một số chi đoàn HS hoạt động chưa hiệu quả, chưa phổ biến và triển khai các hoạt động của Đoàn trường đầy đủ nên chất lượng giáo dục của một số lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tìm các nguồn kinh phí bổ sung cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả như: vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các công ty, từ tiết kiệm chi tiêu trong nhà trường...	BGH, đảng viên, GVNV	Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB, GV, NV	Trong cả năm học	Không
Tiếp tục xây dựng và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường, từ đó phát huy tốt hơn vai trò làm chủ, tinh thần dân chủ, sáng tạo, năng động trong xây dựng các phong trào nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai.	Cấp ủy, BGH	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không
ĐTNCS Hồ Chí Minh có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, cho các đồng chí trong ban chấp hành đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).	BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn.	Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh. Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) BGH trường THPT Nguyễn Đức Thuận bao gồm Hiệu trưởng là thầy Trần Quang Đức được bổ nhiệm lần thứ 2 từ ngày 01/10/2023 theo Quyết định số 1226/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có 02 Phó Hiệu trưởng là đồng chí Trần Thị Phương, sinh ngày 01/12/1971 được bổ nhiệm lần thứ 4 từ ngày 01/11/2025 theo Quyết định số 1066/QĐ-SGDĐT của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, chưa tham gia công tác PHT tại đơn vị nào khác. Đồng chí Trần Thị Thúy được bổ nhiệm lần thứ 2 từ ngày 01/04/2024 theo Quyết định số 510/QĐ-SGDĐT ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. **[H2-2.1-01]**.

Đồng chí Hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ của các đồng chí trong Ban giám hiệu.

Đồng chí Hiệu trưởng Trần Quang Đức phụ trách chính, lên các kế hoạch hoạt động của cả năm học và kế hoạch hoạt động định kì, chịu trách nhiệm trước sở về mọi hoạt động của nhà trường, ra các quyết định....

Đồng chí Phó hiệu trưởng Trần Thị Thúy phụ trách mảng cơ sở vật chất, lao động, công tác kiểm định, phụ trách công tác đức dục, hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, an toàn trường học,...

Đồng chí Phó hiệu trưởng Trần Thị Phương phụ trách công tác trí dục, phổ cập, công tác khảo thí ...

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, năng lực của giáo viên và sự gần gũi giữa các môn học để chia tổ chuyên môn. Năm học 2025 -2026 nhà trường có 5 tổ chuyên môn: Tổ Văn- Sử- Âm nhạc gồm 11 GV do cô Vũ Thị Kim Lan- GV môn Lịch Sử làm tổ trưởng; tổ Toán- Tin gồm 08 GV do cô Trần Thị Thu Hiền – GV môn Tin làm tổ Phó; tổ Hóa -Sinh - CN có 08 GV do cô Phạm Thị Thuyết- GV môn Sinh làm tổ trưởng; tổ Địa- KTPL – Ngoại ngữ có 10 GV do cô Lê Thị Thanh Huyền – GV môn KTPL làm tổ trưởng; tổ Lý – TD – QPAN có 10 GV do thầy Phạm văn Sáng– GV môn Thể dục làm tổ trưởng; các tổ được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu

trưởng, các đồng chí tổ trưởng được các thành viên trong tổ giới thiệu bầu lên và được Hiệu trưởng ra các quyết định bổ nhiệm theo đúng quy định. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho Hiệu trưởng, qua ban trí dục phân công nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ văn phòng gồm 09 người gồm các nhân viên: bảo vệ, thư viện, y tế, giáo vụ, kế toán, thủ quỹ, nhân viên phục vụ. Tổ văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng nhằm giúp việc cho Hiệu trưởng, phục vụ công tác dạy và học. [H1-1.4- 01]; [H2-2.3-01]; [H2-2.2-03].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, họp tổ vào 02 tiết sáng thứ hai hằng tuần, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai công việc cho thời gian tiếp theo. Các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đúng người đúng việc, đúng chuyên ngành. [H2-2.3-01]; [H1-1.4-01]; [H2-2.2-03].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề và 02 SKKN có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được các chuyên đề theo từng môn để tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm, có giáo viên đăng kí hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh, tham gia hội thi giáo viên CN giỏi cấp tỉnh.

Các tổ viên đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định trên nền tảng số.[H1-1.4-01];[H1-1.4-03].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập chung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng số hóa trong dạy học, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề, sản phẩm dạy học số được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 04 chuyên đề (sản phẩm) trở lên. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn của các tổ diễn ra thường xuyên nhằm mục đích giao lưu học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn.[H1-1.4- 01]

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tuần 2 tiết, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tuần sau. Nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học. [H1-1.4- 01]

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, chuyên đề bám sát cấu trúc đề thi, ứng dụng AI trong dạy học Những chuyên đề có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng

bộ trong cả tổ. Các chuyên đề đưa lên “nhóm zalo” được các thành viên trong tổ thảo luận với những ý kiến mang tính xây dựng cao. [H1-1.4-01]

2. Điểm mạnh:

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện.

Nhà trường có đầy đủ số lượng cán bộ trong BGH cơ cấu có cả nam và nữ. Các đồng chí đều nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ trên chuẩn và đã qua các lớp học quản lý giáo dục, lý luận chính trị; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Hội nghị cán bộ viên chức, NLD đầu năm học 2025-2026 đã ra biên bản phân công nhiệm vụ HT và PHT cụ thể và được công bố để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

Hàng năm nhà trường đã đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp đã bám sát vào nhiệm vụ được phân công của BGH và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định, tổ chuyên môn đảm bảo số lượng ít nhất 07 giáo viên.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, có chất lượng, tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, điều chỉnh bổ xung kịp thời phù hợp với thực tế giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đã phát huy được vai trò tốt trong việc thực hiện các nghị quyết của của nhà trường, sinh hoạt chuyên môn đã có nhiều đổi mới đã đạt được hiệu quả rõ rệt.

Tất cả các tổ chuyên môn đều là tổ liên môn tạo thuận lợi cho các nhóm chuyên môn có thể trao đổi kiến thức mà chưa được đào tạo chuyên sâu như CNTT hay là phương pháp dạy học bộ môn khi sinh hoạt chuyên môn.

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ rõ ràng, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí Tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm trình độ chuyên môn, nhiệt tình công việc, vững vàng dẫn dắt và định hướng tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

Tất cả các thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liên tục tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có 15% cá nhân được tặng danh hiệu CSTĐCS và giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu:

-Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số CB và giáo viên còn hạn chế.

- Một số nhóm chuyên môn có số lượng GV ít (01 GV môn KTCN, KTNN, 01 GV môn âm nhạc) nên không có điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.
- Một số môn còn thiếu giáo viên: môn Toán thiếu 02 GV; chưa có GV trong thực hiện chương trình GDPT 2018: môn mỹ thuật
- Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới dạy và học.
- Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế.
- Một số chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn khi xây dựng còn chưa có tính mới và áp dụng chưa được sâu, rộng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, đặc biệt tổ chức cho giáo viên được giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đồng chí giáo viên của các trường lân cận.	Ban giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	1000000
Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên. Kiểm tra, đánh giá mức độ hiệu quả công việc của tổ văn phòng theo từng tháng.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch theo từng giai đoạn và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn, từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch hoạt động của hiệu trưởng, của tổ trưởng và kế hoạch	Trong các năm học	Không

		giáo dục của cá nhân mỗi GV		
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: Hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cho các đồng chí CB, GV học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Lập tờ trình đề nghị sở GD và ĐT bổ sung thêm giáo viên các môn còn thiếu.	BGH	Sở GD và Đào tạo	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	A	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp không quá 45 học sinh theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Năm học 2025-2026 nhà trường có 21 lớp, có đủ 3 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12. Khối 12 có 7 lớp (12A1, 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7); khối 11 có 7 lớp (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7); khối 10 có 7 lớp (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7). **[H1-1.6-01]**.

b) Nhà trường có 21 lớp, lớp có ít nhất là 37 học sinh, không có học sinh khuyết tật. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Mỗi lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp như 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 bí thư Chi đoàn, 01 phó bí thư. Học sinh trong lớp sắp xếp vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp, GVCN đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Sau mỗi 8 tuần, GVCN và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp, có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Nhà trường có sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Bắt đầu từ năm học 2018 – 2019, việc quản lý học sinh đã có phần mềm quản lý. **[H1-1.6-01]; [H2-2.4-01]**.

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Trong mỗi lớp học của các khối được chia thành các tổ (Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; Tổ 4), mỗi tổ có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu. **[H2-2.4-01]**

Mức 2

Nhà trường có 21 lớp học, đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định. **[H1-1.6-01]**

Mức 3

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận có 21 lớp học. Sĩ số mỗi lớp học dao động từ 36 học sinh đến 45 học sinh

2. Điểm mạnh:

- Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phụ trách lớp.

- Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối. Nhà trường có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn (phòng Vật lý, phòng Sinh học, phòng Hóa học, phòng Tin học) có trang thiết bị đạt chuẩn đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

- Hầu hết các cán bộ lớp đều đều đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo tập thể lớp, tập thể tốt. Các thành viên trong tổ tạo thành tập thể đoàn kết cùng giúp nhau trong học tập.

3. Điểm yếu:

- Đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn của một vài chi đoàn có năng lực lãnh đạo, năng lực tự quản còn hạn chế.

- Một số học sinh nhà xa trường, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên cũng phần nào ảnh hưởng đến việc học.

- Hệ thống lưu trữ các biên bản của lớp còn hạn chế, nhiều lớp không lưu biên bản bầu cán bộ lớp, bí thư Chi đoàn.

- Sĩ số học sinh trên lớp còn đông

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đoàn cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Đầu năm học	Không
Tìm mọi biện pháp có hiệu quả nhất hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chuyển trường, duy trì sĩ số lớp học đảm bảo theo quy định. Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp,	Tiến hành trong năm học.	Không

thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một niềm vui		học sinh toàn trường.		
BGH nhà trường yêu cầu GVCN các lớp phải lưu lại toàn bộ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp.	BGH, GV chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	BGH, GVCN, CB lớp, đoàn.	Tiến hành trong năm học .	Không

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Không Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- Trong năm năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật; Kế hoạch giáo dục của nhà trường; Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh

- Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; sổ ghi chép các nội dung sinh hoạt chuyên môn.

- Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).[H1-1.6-01];[H2-2.4-01];[H5-5.1-01].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-02].

- Quy định chế độ thu, quản lý học phí: đúng như Sổ giáo dục Ninh Bình quy định: Miễn học phí đối với mọi học sinh

- Quy định dạy thêm, học thêm: Dạy không thu phí

- Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

- Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo năm dương lịch trước khi hội nghị viên chức, NLĐ diễn ra.

- Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi.

- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

- Triển khai thực hiện sửa chữa và mua bổ sung máy tính tại 02 phòng Tin, mua bổ sung dụng cụ TĐTT; Nhà trường có 01 phòng thí nghiệm học môn Vật lý, 01 phòng thí nghiệm Hóa học, 01 phòng thí nghiệm Sinh học

- Cơ sở vật chất: Có xây dựng nhà công vụ cho giáo viên và một nhà đa năng hoàn thành năm 2017, các phòng học và các phòng ban chức năng khác được xây từ trước, hàng năm tu sửa đảm bảo điều kiện dạy học và giáo dục

- Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

- Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, viên chức, NLĐ.

- Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị Nhà giáo - CBQLGD - NLĐ.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC; Các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục,... Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp, nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu. [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính;

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, chủ tài khoản đã điều chỉnh thu chi cho các hoạt động một cách hợp lý để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thanh quyết toán đầy đủ kịp thời các chế độ cho CBGV, HS. Hàng năm các cấp có thẩm quyền thẩm định việc quản lý tài chính, tài sản nhà trường và đã đánh giá đạt chất lượng tốt.

Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được công khai hàng năm, có sự đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV của nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Một số loại hồ sơ, sổ sách của Nhà trường; văn bản còn thiếu so với yêu cầu.
- Các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường còn rất ít.
- Giáo viên chưa tiếp cận đầy đủ, chưa nắm được hết các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính nên gặp khó khăn trong việc quản lý tài chính Nhà nước.
- Do chế độ chính sách Nhà nước thường xuyên thay đổi nên công tác quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn.
- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/th	Dự kiến kinh
--	------------------------------	------------------------	------------------	--------------

	phối hợp/ giám sát)		ời gian hoàn thành	phí
- Văn thư tham mưu với BGH bổ sung các loại sổ sách để hoàn chỉnh danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của Nhà trường kịp thời. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc quản lý hồ sơ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng riêng biệt để lưu trữ, sổ sách	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin có chất lượng cao khá đông. Hầu hết GV trong nhà trường đều có khả năng sử dụng CNTT	Ngày từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học	Không
Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ của các tập thể, cá nhân để tăng nguồn kinh phí cho hoạt động thi đua khen thưởng	BGH, CĐ, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không
Cán bộ, giáo viên cần tự tìm hiểu kỹ hơn các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính để việc quản lý tài chính Nhà Nước trong cơ quan đạt hiệu quả cao.	CB, GV và nhân viên nhà trường.	Nhà trường cung cấp các nguồn văn bản có liên quan.	Cả năm học	Không
Bộ phận kế toán thường xuyên cập nhật các thay đổi chế độ chính sách của nhà nước, kịp thời tư vấn với BGH, cần niêm yết bảng lượng mỗi khi có sự biến động (thay đổi) về lượng của cán bộ, giáo viên.	BGH, kế toán, CĐ	Văn bản hướng dẫn	Các thời điểm có sự thay đổi chế độ, chính sách.	Không
BGH, CTCD cần định kì đánh giá, rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ để bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.	BGH, CĐ, kế toán	Các văn bản điều chỉnh. Tình hình thực tế nhà trường.	Đầu năm, 8 tuần HKI, HKI, 8 tuần HKII.	Không

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, trong các cuộc họp cơ quan, họp tổ chuyên môn, toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: Kế hoạch BDTX, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ... Khi xây dựng kế hoạch, nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của nhà trường. **[H1-1.7-01]**.

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ văn phòng được công bố tại hội nghị Nhà giáo, CBQLGD, NLĐ hàng năm. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng khách quan, công bằng, đúng chuyên ngành cụ thể. **[H1-1.7-01];[H5-5.1-01]**.

+ Đ/c Hiệu trưởng Trần Quang Đức phụ trách chung, công tác tổ chức, quản lý hành chính, tài chính, trưởng ban thi đua và dạy theo PCCM...

+ Đ/c Phó hiệu trưởng Trần Thị Phương giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, công tác khảo thí phổ cập,

+ Đ/c Phó hiệu trưởng Trần Thị Thúy giúp Hiệu trưởng phụ trách HĐNGLL, LĐ - CSVC, công tác kiểm định, giáo dục đạo đức, trải nghiệm, hướng nghiệp...

+ Các đ/c giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong quy chế làm việc của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định;

Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng đề bạt, bổ nhiệm... theo đúng quy định của luật cán bộ công chức, viên chức và được sự phê duyệt của Sở GDĐT. Có hồ sơ văn bản lưu trữ về quản lý, tuyển dụng VC. [H1-1.7-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục, có quy chế chuyên môn, hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Tính đến năm học 2025 – 2026, nhà trường có 18 đồng chí có bằng thạc sỹ (trong đó 3 đ/c trong BGH). Nhà trường đã cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học; hình thức kiểm tra, đánh giá. Tổ chức cho các đồng chí đã được tập huấn về tập huấn bồi dưỡng lại cho giáo viên về phương pháp dạy học tích cực với từng bộ môn.

Từ những năm học gần đây, nhà trường đã thực sự coi trọng việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đi sâu vào việc nâng hiệu quả của buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Thực hiện sinh hoạt nhóm chuyên môn 2 tiết/tuần. Trong kế hoạch hoạt động của nhà trường và kế hoạch chuyên môn hàng năm đã tích hợp các biện pháp nhằm phát huy năng lực CBQL, GV, NV như tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học, thi GV CN giỏi cấp trường, cấp tỉnh, xây dựng chuyên đề dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật,... [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01].

Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều được học lớp quản lý giáo dục và trung cấp chính trị, đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, 06 đồng chí giáo viên có bằng trung cấp LLCT. [H2-2.1-01]; [H2-2.2-04].

Nhà trường đã tiến hành các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đại trà như chia lớp học theo các môn học lựa chọn; xếp TKB học thêm ôn luyện cho học sinh các môn Văn, Toán và các môn học lựa chọn theo đúng quy định. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Trong các tiết học, giáo viên đổi mới phương pháp dạy học nhằm khơi dậy cho học sinh sự hứng thú, tự giác tìm hiểu bài của học sinh. [H1-1.7-01]; [H5-5.1-03].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ, có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-01]; [H2-2.2-01]; [H1-1.8-06].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ thai sản, báo cáo tổng kết rà soát quyền lợi của giáo viên, học sinh. [H1-1.7-02]; [H1-1.6-02]; [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh:

Các loại kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng, đều được công khai trên gmail của nhà trường nên mọi người dễ trao đổi, tự giác bồi dưỡng.

Việc triển khai thực hiện các kế hoạch đúng tiến độ, định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với mỗi cán bộ giáo viên. Bảng phân công được công khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Quyền lợi của cán bộ giáo viên công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định. Các chế độ chính sách thực hiện kịp thời theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua.

Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên chưa thực hiện đúng lịch kiểm tra nội bộ, kiểm tra ở một số tổ nhóm đôi khi còn nặng hình thức.

Làm và sử dụng đồ dùng học tập ở các bộ môn chưa thường xuyên, đồ dùng học tập vẫn còn đơn giản.

Chất lượng sáng kiến kinh nghiệm nhìn chung chưa cao, cần cải tiến, đầu tư hơn nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế: BGH trực tiếp dự giờ hội giảng đánh giá chuyên đề; lập kế hoạch kiểm tra chéo các tổ theo định kỳ tháng/8 tuần/học kỳ.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kỳ. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch	Không
- Xây dựng kế hoạch và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và viết SKKN, chuyên đề dạy học: tập huấn tập trung toàn trường kỹ năng làm đồ dùng học tập, kỹ năng viết SKKN; đưa ra chỉ tiêu số lượng, chất	BGH, CD, TTCM, mọi giáo viên	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Cả năm học	Không

lượng đồ dùng và SKKN theo từng tổ nhóm chuyên môn; - Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, kinh phí giúp giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; khuyến khích điểm thi đua.				
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	BGH, GV	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	-
B	Đạt	*	-
C	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định.

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các kế hoạch của nhà trường, Ban giám hiệu: kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế

hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, các loại kế hoạch có chất lượng và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương. Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định tại thông tư số 32/2020/TT – BGDDĐT. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email chung của nhà trường.

Email: dethindt@gmail.com. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

b) Các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, kịp thời tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả theo quy định. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Các hoạt động giáo dục được tổ chức thông qua các hoạt động ggoaij khóa, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp học đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động kiểm tra hồ sơ giáo viên theo kế hoạch. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. BGH phổ biến đến toàn thể CBGV, CMHS và HS các quy định về dạy thêm, học thêm: Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm học thêm và các quy định hướng dẫn thực hiện của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Dạy thêm trong nhà trường, có hồ sơ dạy thêm, dạy các môn học và ôn thi TNTHPT theo nguyện vọng của học sinh và thực hiện theo đợt. Quản lý giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định [H1-1.8-06]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh:

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nề nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nề nếp chuyên môn. Việc sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý nên đã phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ.

Các loại kế hoạch giáo dục xây dựng chi tiết, có chất lượng, được công bố công khai, có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Triển khai thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại kế hoạch đúng tiến độ.

Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường có ghi trong biên bản cơ quan.

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả

Cán bộ quản lý, CBGV, cha mẹ học sinh và HS đều thống nhất cao về kế hoạch dạy thêm và học thêm. Việc tổ chức dạy thêm và học thêm (không thu tiền) đã đáp ứng được nguyện vọng của HS; chất lượng học tập của HS được nâng lên rất rõ rệt.

3. Điểm yếu:

Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, do đa số cha mẹ học sinh đi làm xa; công tác quản lý con, em của cha mẹ học sinh còn hạn chế; một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con, em của mình. Một số học sinh còn mải chơi nên xao nhãng việc học.

Chất lượng ôn tập thêm ở một số lớp nhất là với GV trẻ chưa cao; việc quản lý học thêm trong nhà trường ở một số GV chủ nhiệm chưa chặt chẽ; vẫn còn hiện tượng HS học yếu không chuyên cần trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm	Cha mẹ học sinh quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Học sinh ký cam kết không bỏ học đi chơi điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
- Tổ chức dạy thêm và học thêm theo đúng quy định - Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa GV và CMHS để quản lý các buổi học thêm có chất lượng. Có lịch kiểm tra hàng tháng vào tuần cuối của tháng.	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm.	Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng. Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm theo quy định	Các đợt theo kế hoạch	Không

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	-
b	Đạt	*	-
c	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đầy đủ các loại quy chế theo quy định. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia họp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển gmail: dethindt@gmail.com hoặc bản in đến từng giáo viên trong tổ. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị Nhà giáo – CBQLGD - NLĐ đều công khai, số tiết dạy của hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của phó hiệu trưởng (4 tiết/tuần). [H1-1.9-01]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường có đầy đủ sổ theo dõi đơn thư, sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, các biên bản mở hòm thư, có lịch tiếp công dân và tủ đựng sách luật, các văn bản của nhà nước. [H1-1.9-05]; [H1-1.10-03].

c) Có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chi tiêu trong nhà trường, khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết.[H1-1.9-03]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện công khai minh bạch các kế hoạch, các khoản thu, chi, tiêu chí thi đua, khen thưởng, phân công chuyên môn trên bảng tin, các cuộc họp. Duy trì hòm thư góp ý, xử lý kịp thời các phản ánh của giáo viên. Hàng tháng thông qua các cuộc họp tạo điều kiện để CBGVNV, người lao động được thảo luận, đóng góp ý kiến vào các kế hoạch, hoạt động của nhà trường. Thực hiện cơ chế giám sát dựa trên sự tham gia của tập thể sư phạm, các tổ chức trong nhà trường và trách nhiệm của ban giám hiệu đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở công khai, minh bạch.[H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chi tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

3. Điểm yếu:

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sưu tầm các công văn, luật về quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng.	Ban giám hiệu, giáo viên, công nhân viên.	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật.	Các tháng trong năm học.	Không
Các tổ chỉ đạo các tổ viên đưa việc nghiên cứu các văn bản pháp luật vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm	Các đ/c tổ trưởng CM, thành viên các tổ	Tham khảo các văn bản trên báo trí, các trang mạng.	Trong năm học	Không
Tuyên truyền kịp thời các văn bản pháp luật mới có liên quan tới cán bộ GV, NV để tự nghiên cứu.	Ban giám hiệu	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	-
B	Đạt	*	-
C	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa; thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, BGH nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong nhà trường: kế hoạch phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, bão, lũ lụt, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản; thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, an toàn phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích... Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo An toàn giao thông, thành lập Đội thanh niên tự quản tuyến đường giao thông an toàn trước cổng trường; cho học sinh kí cam kết chấp hành luật lệ an toàn giao thông và cam kết không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo ngay từ đầu năm học. Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, do đó, trong những năm qua, tài sản của Nhà trường được bảo vệ an toàn. Nhà trường kết hợp với Công an Phường Trường Thi xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến HS của trường. Hầu hết HS đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể CBGV đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh. Trong suốt những năm qua, nhà trường không để trường hợp tai nạn thương tích nghiêm trọng hay cháy nổ nào xảy ra. **[H1-1.10-01]; [H1-1.6-01].**

b) Hộp thư góp ý của nhà trường được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hộp thư góp ý được mở định kỳ 01 lần/01 tuần vào một thời điểm nhất định, được theo dõi bằng sổ mở hộp thư góp ý. Thành phần mở hộp thư có tối thiểu 02 người, gồm: Đại diện BGH, đại diện GVNV. Hiệu trưởng công khai số điện thoại (Trần Quang Đức -Số ĐT: 0984875356) và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời. **[H1-1.10-03].**

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an tỉnh và Công an phường, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học để nắm bắt, kịp thời xử lý những hiện tượng tiêu cực nếu có của học sinh. **[H1-1.10-04]**.

Mức 2

a) Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường đưa lên phần mềm trực tuyến trên toàn quốc; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; hoạt động trải nghiệm. Hầu hết học sinh đều là con em trong phường, lân cận khu vực trường nên nhà trường không có bếp ăn tập thể. Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, không sử dụng, tàng trữ ma túy, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội...**[H1-1.10-05];[H4-4.1-01]**.

b) Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Trần Thị Thúy – Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường. **[H1-1.10-01]**.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo đúng công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và đội tự quản của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.

- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an Phường và công an tỉnh trong đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu:

- Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa có nhưng chưa đa dạng.

- Còn tồn tại một số học sinh cố tình vi phạm những quy định do nhà trường đề ra các em chưa ý thức được những tình huống bất trắc có thể xảy ra bất cứ khi nào.

- Hằng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ xích mích nhỏ của học sinh trong hoặc ngoài trường nhưng đã được nhà trường kịp thời xử lí. Việc chấp hành đội mũ bảo hiểm của học sinh ở một vài năm gần đây khi đi xe đạp điện đôi lúc chưa tốt, một số học sinh chưa chấp hành tốt luật giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy;	Trang bị đủ CSVN liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Đầu năm học	Không
Tư vấn cho CMHS đăng ký lớp học bơi cho con em mình để tránh hiện tượng đuối nước.	BGH; GVCN, Giáo viên thể dục, CMHS, HS	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Nam Định	Tháng 6, 7 hàng năm	Không
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua chuyên mục đầu tuần do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn. Các hoạt động ngoại khóa của các tổ chuyên môn	Tổ chuyên môn; Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an phường, công an tỉnh Ninh Bình tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho GV và HS	BGH, CD, ĐTN, GV, công an tỉnh, công an phường, HS	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông . Tranh ảnh	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1	Mức 2
--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	-
b	Đạt	*	-
c	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT; Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tin nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học phổ thông.

Tập thể cán bộ, giáo viên của trường đoàn kết, tâm huyết, có trách nhiệm. Luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực, các tệ nạn xã hội và dịch bệnh xảy ra trong nhà trường

*** Điểm yếu:** Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, trong hoạt động dạy và học còn diễn ra chậm.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 80%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận đã triển khai tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có năng lực quản lý tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và có khả năng tư vấn cho đội ngũ trên mọi lĩnh vực; tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhiều đồng chí được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Cụm, Tỉnh, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển vững chắc.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, quyết tâm trong học tập, có học lực khá, có kĩ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) BGH nhà trường có 03 đồng chí, trong đó:

Đồng chí Trần Quang Đức, sinh năm 1981 vào ngành năm 2003, đồng chí có 22 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2015, được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng năm 2018. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa, trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), có chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý giáo dục, bằng Cao cấp lý luận chính trị, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. **[H2-2.1-01]**.

Đồng chí Trần Thị Phương, sinh năm 1971, vào ngành năm 1994, đồng chí có 31 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng lần đầu năm 2010. Đồng chí có trình độ

đào tạo ĐHSP Địa, trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý giáo dục, nhiều năm liên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [H2-2.1-01]

- Đồng chí Trần Thị Thúy - sinh năm 1979, vào ngành năm 2001, đồng chí có 24 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng lần đầu năm 2019. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Toán, trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), có chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý giáo dục, bằng Cao cấp lý luận chính trị, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [H2-2.1-01]

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo quy trình và các quy định của thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định. Cả ba đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục. [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Năm học 2025 - 2026 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều tự đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng từ loại khá trở lên. [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, 01 Hiệu phó đều có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong năm học 2024-2025 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá CC - VC, xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đồng thời nộp báo cáo về phòng tổ chức cán bộ của Sở GD & ĐT, kết quả: Đồng chí Hiệu trưởng, 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng được Giám đốc Sở GD&ĐT đánh giá loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm (trên 90%), nhân dân địa phương tin tưởng. Ba năm gần đây, đồng chí Hiệu trưởng đều được Giám đốc Sở GD&ĐT đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

2/3 đồng chí trong BGH kinh nghiệm quản lý chưa nhiều, số năm ở các vị trí quản lý còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Bố trí cho cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn của Sở, Bộ về công tác quản lý. Có kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, trình độ Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành, của thời kỳ số hóa - Duy trì, phát huy điểm mạnh: giữ vững lập trường, tư tưởng; Tăng cường học hỏi công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý ở các đơn vị mạnh, các đồng chí có kinh nghiệm.	BGH	Bộ GD, Sở GD, tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý GD.	Trong năm học	1 triệu
BGH phát huy hơn công tác quản lý trên các ứng dụng phần mềm quản lý trường học.	BGH	BGH cùng GV Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Trong năm học	Không
BGH cần có kế hoạch bồi dưỡng Ngoại ngữ đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý.		BGH tự học, tự đăng ký các lớp học ngoại ngữ.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	
A	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	-	
C	Đạt	-	-	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2. 2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Hiện nay nhà trường đã có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 03 năm 2025 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 47 giáo viên, hàng năm có phân công nhiệm vụ tổ trưởng chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên vật lý làm Bí thư đoàn thanh niên. **[H2-2.1-01]**.

Đồng chí Bí thư đoàn thanh niên đã được tham gia các lớp tập huấn về công tác Đoàn, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, có khả năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đoàn đã lôi cuốn, thu hút học sinh tích cực tham gia. Các đồng chí giáo viên đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Nhà trường có 06 GV dạy Toán, 02 GV dạy Tin học, 05 GV dạy Vật lý, 01 GV Kỹ thuật- Công nghệ, 05 GV dạy Thể dục-QPAN, 06 GV dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 07 GV dạy Ngữ văn, 02 GV dạy Địa lí, 03 GV dạy Hóa học, 03 GV dạy Sinh học, 03 GV dạy Lịch sử, 02 GV dạy GDCD, 01 GV dạy Kỹ thuật nông nghiệp, 01 giáo viên dạy âm nhạc. **[H2-2.2-01]**.

Các đồng chí dạy các môn học và hoạt động giáo dục đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành và đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên trong biên chế đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính Phủ: 100% có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn là: 13 giáo viên đạt gần 29%.

TT	Họ và tên	Vị trí việc làm hiện tại	Trình độ Đào tạo							
			Trình độ cao nhất	Chuyên ngành đào tạo bậc Đại học	Trình độ LLCT		Trình độ tin học		Trình độ NN	
					Đã có bằng	Đang học	Chứng chỉ	Ths, ĐH, CD, TrC	Chứng chỉ	Ths, ĐH, CD
1	Phùng Thị Thanh Mai	GV Ngữ Văn	Đại học	SP Ngữ Văn			X			
2	Phạm Thị Bích Thủy	GV Ngữ Văn	Đại học	Cử nhân Ngữ Văn			X		Anh A2	
3	Phạm Thị Hồng Thơ	GV Ngữ Văn	Đại học	SP Ngữ Văn	TCC T		X			
4	Nguyễn Thị Thu Hương	GV Ngữ Văn	Đại học	SP Ngữ Văn			X		Trung B	
5	Nguyễn Thị Hiền	GV Ngữ Văn	Thạc sỹ	SP Ngữ Văn			X		Anh B1	
6	Trịnh Thị Quyên	GV Ngữ Văn	Thạc sỹ	SP Ngữ Văn			X		Anh B1	
7	Phạm Thị Huyền Trang	GV Ngữ Văn	Thạc sỹ	Văn học			X		Anh B1	
8	Vũ Thị Kim Lan	GV Lịch sử	Thạc sỹ	SP Lịch sử			X		Anh B1	

9	Vũ Thị Thu Huyền	GV Lịch sử	Đại học	SP Lịch sử			X		Anh A2	
10	Phạm Thị Chuyên	GV Địa lý	Đại học	SP Địa lý			X		Anh A2	
11	Hoàng Thị Liên	GV Toán	Đại học	Sp Toán			X		Anh A2	
12	Vũ Thị Lan	GV Toán	Đại học	Sp Toán			X		Anh A2	
13	Vũ Thị Thanh Thủy	GV Toán	Đại học	Sp Toán	TCC T		X		Anh A2	
14	Vũ Tuấn Hiệp	GV Toán	Đại học	Sp Toán					Anh A2	
15	Đinh Thị Lệ	GV Toán	Đại học	Sp Toán					Anh B2	
16	Trần Thị Thu Hiền	GV Tin học	Đại học	SPKT CNTT				ĐH	Anh A2	
17	Trần Thị Trang	GV Tin học	Đại học	SP Tin học				ĐH	Anh C, Anh A2	
18	Vũ Đình Lý	GV Vật lý	Đại học	Sp Vật lý	Trung cấp				Anh B2	
19	Trần Thị Ngọc Hiền	GV Vật lý	Đại học	Cử nhân Vật lý			X		Anh A2	
20	Lã Thị Thu Hường	GV Vật lý	Thạc sỹ	Sp Vật lý			X		Anh B1	
21	Vũ Thị Như Quỳnh	GV Vật lý	Đại học	Sp Vật lý			X		Anh A2	
22	Đặng Thị Phương	GV KTCN	Đại học	SP KTCN			x		Anh A2	

23	Trịnh Thị Tĩnh	GV Hóa	Đại học	SP Hóa			X		Anh C	
24	Đặng Thị Lộc	GV Hóa	Thạc Sỹ	SP Hóa			X		Anh B2	
25	Bùi Thị Trang	GV Hóa	Đại học	SP Hóa			X		Anh C	
26	Phạm Thị Thuyết	GV Sinh	Thạc sỹ	SP Sinh	TCL LCT- HC		X		Anh B1	
27	Nguyễn T. Hồng Tiên	GV Sinh	Đại học	SP Sinh			X		Anh A2	
28	Nguyễn T. Hải Yến	GV Sinh	Đại học	SP Sinh						
29	Vũ Văn Thế	GV KTN N	Đại học	SP KTN			x		Anh A2	
30	Lê T. Thanh Huyền	GV GD CD	Đại học	SP GDCT	Trun g cấp		x		Anh A2	
31	Nguyễn T. Thu Hường	GV GD CD	Đại học	SP GDCT			X		Anh A2	
32	Phạm Văn Sảng	GV TD	Đại học	SP TD			X		Anh B2	
33	Lê Roãn Quyết	GV TD- AN QP	Đại học	SP TD- ANQP			X			
34	Phạm Văn Trường	GV TD- AN QP	Đại học	SP TD- ANQP			x			
35	Lưu Thị Tư	GV TD- AN QP	Đại học	SP TD- ANQP			x		Anh A2	
36	Trần Thu Thủy	GV Thể dục	Đại học	SP Thể dục			X		Anh A2	

37	Trần Thị Dung	GV Tiếng Anh	Đại học	SP Tiếng Anh			X		Anh C1 Pháp B1	ĐH
38	Trần Thị Hạnh	GV Tiếng Anh	Đại học	SP Tiếng Anh			X		Anh C1 Pháp B1	ĐH
39	Đỗ T. Mai Hương	GV Tiếng Anh	Thạc sỹ	SP Tiếng Anh			X		Anh C1 Pháp B1	ĐH
40	Phùng Thị Mơ	GV Tiếng Anh	Thạc sỹ	SP Tiếng Anh			X		Anh C1 Pháp B1	ĐH
41	Phan Thị Mỹ Linh	GV Tiếng Anh	Thạc sỹ	SP Tiếng Anh						ĐH
42	Nguyễn Thị Huế	GV Tiếng Anh	Thạc sỹ	SP Tiếng Anh			X		Anh C1, Pháp C	ĐH
43	Trần Nhật Nguyên Bình	GV Địa lí	Đại học	SP Địa lí			X		Anh A2	
44	Đàm Thị Nguyệt	GV Lịch sử	Thạc sỹ	SP Lịch sử			X		Anh B1	
45	Trịnh Xuân Phúc	GV Âm nhạc	Đại học	SP âm nhạc			x		Anh B	
46	Vũ Ngọc Quyết	GV Vật lí	Thạc sỹ	SP Vật lí	Trung cấp		x		Anh B1	

[H2-2.2-02].

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT theo đúng quy trình, năm học 2025-2026 là năm đánh giá đủ quy trình

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1. Tự đánh giá										
Giáo viên THPT	46	0	0	0	0	0	0	46	100%	
2. Hiệu trưởng đánh giá giáo viên										
Giáo viên THPT	46	0	0	0	0	11	22.9%	37	77.1%	

[H2-2.2-03]

Mức 2

a) Từ năm học 2025-2026 nhà trường có gần 29% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**.

b) Trong năm học 2025- 2026, nhà trường có 100% giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt; 100% Giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên. **[H2-2.2-03]**.

c) Giáo viên có khả năng tổ chức trải nghiệm, đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, trong năm học 2025-2026 nhà trường có 02 sản phẩm dự thi KHKT, STEM cấp tỉnh trong đó 01 sản phẩm STEM đạt xuất sắc. **[H5-5.4- 01]**.

Từ năm học 2021-2022 đến nay, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trên 70% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt.

[H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá có nhiều giáo viên có SKKN đạt giải cấp trường và cấp Sở. Năm học 2025-2026 có 01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Tỉnh, 01 GV hướng dẫn học sinh trong cuộc thi khởi nghiệp đạt giải KK cấp tỉnh; 01 GV hướng dẫn sản phẩm STEM đạt xuất sắc. **[H2-2.2-02]**.

2. Điểm mạnh:

- Đa số các đ/c GV có trình độ chuyên môn tốt.

- Nhà trường cơ bản có đủ số lượng cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- Hàng năm giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn cao (gần 29 % GV đạt trên chuẩn). Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động,

sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ GV nữ khá đông (83,72%) và trẻ nên có những thời điểm có nhiều đồng chí nghỉ chế độ, nên việc bố trí công tác còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ cấu giáo viên theo bộ môn chưa đồng đều, vẫn còn hiện tượng thừa thiếu giáo viên cục bộ (Các môn Ngữ văn thừa giáo viên; Môn Toán thiếu giáo viên, một số môn như Mỹ thuật... chưa có GV)

- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tờ trình đề nghị với Sở GD&ĐT bổ sung giáo viên ở môn Toán, môn Mỹ thuật	BGH	Sở GD&ĐT	Đầu năm học 2026 - 2027	
Tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho giáo viên: Thảo luận chuyên đề, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.	BGH và giáo viên	Sở GD, nhà trường.	Trong năm học.	2 triệu
Có kế hoạch chọn cử, bồi dưỡng cho giáo viên thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh; có định hướng trong thời gian tiếp theo cho các giáo viên môn học khác tham gia.	Tổ chuyên môn và giáo viên	SGD, nhà trường.	Trong năm học.	Không
Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học. Tiếp tục tham dự hội thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh (theo kế hoạch của Sở).	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong năm học.	Tự học

Có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên còn ít kinh nghiệm trong chuyên môn, chủ nhiệm.	BGH, tổ trưởng, GV.	BGH, tổ sắp xếp các buổi tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, cụm. Đồng thời giáo viên tự lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Trong năm học.	Không
---	---------------------	---	----------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	A	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	b	Đạt
-	-	C	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 08 đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các đồng chí nhân viên có trình độ 01 Đại học, 04 Trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, hợp lý như: kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, văn thư, bảo vệ và các công việc khác theo năng lực. **[H2-2.3-01]**.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm hiện tại	Chức vụ kiêm nhiệm	Trình độ				
					Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo		Trình độ tin học	Trình độ NN
						Chính quy	Tại chức		
1	Vũ Thị Vân Chi	26/12/1991	Kế toán		Kế toán	x		CNTT cơ bản	
2	Nguyễn Thanh Huyền	25/4/1982	Giáo vụ - Thư viện		TC Thư viện	x		B	Anh A
3	Vũ Thị Thuận	02/8/1988	Y tế - Thủ quỹ - Thiết bị		TC Y sỹ	x			
4	Nguyễn Thị Sinh	18/10/1985	Phục vụ		TC Kế toán	x		B	Anh A
5	Trần Công Thủy	01/10/1972	Bảo vệ						
6	Trần Viết Thắng		Bảo vệ						
7	Phạm Thị Thu Hương	04/7/1985	Văn thư		TC văn thư	x			
8	Phan Ngọc Bình		Bảo vệ						

c) Hằng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

[H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định. **[H2-2.3-01]**.

b) Trong năm học 2025-2026; không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các đồng chí nhân viên có trình độ đại học, trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, đáp ứng được vị trí việc làm. **[H2-2.3-02]**.

b) Hàng năm các nhân viên đều được cử đi học các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Sở GD. **[H2-2.3-01]**.

2. Điểm mạnh:

Các nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ đào tạo nghiệp vụ, hằng năm các nhân viên được bố trí tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Các đồng chí luôn nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

- Nhân viên còn kiêm nhiều việc, việc sắp xếp, sử dụng chuyên môn đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của công việc nên có những hạn chế nhất định.

- Nhân viên phụ trách thiết bị của trường là nhân viên làm việc theo hợp đồng không được đào tạo đúng chuyên môn, chưa có kinh nghiệm nên việc quản lý và hướng dẫn sử dụng thiết bị chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH lên kế hoạch tập huấn cho nhân viên bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong năm học.	Tự bồi dưỡng
Nhân viên tự học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.	Tổ văn phòng.	Nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong năm học.	Tự bồi dưỡng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
-	-	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của HS vào trường là 15 tuổi; tổng số HS toàn trường năm học 2025 - 2026 là 882 HS. **[H2-2.4-01]**

Sĩ số học sinh năm học 2025-2026

Khối 12	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7
Sĩ số	37	39	37	42	37	43	43
Khối 11	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7
Sĩ số	48	47	41	43	46	43	42
Khối 10	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7
Sĩ số	44	44	44	44	42	38	38

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. **[H2-2.4-02]**.

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

Mức 2:

Trong các năm học nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, chẳng hạn như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, đi học muộn, ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo phát hiện và

giáo dục kịp thời nên không có học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, GDKT và PL. [H2-2.4-01].

Mức 3:

Trong năm học 2025- 2026, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh khá Tốt ngày càng được nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt: 57,71%

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: 36,66%

Trong các cuộc thi HSG văn hóa do Sở GDĐT tổ chức năm học 2025-2026, các em học sinh đã tham gia đầy đủ và đạt được kết quả cao. Toàn đoàn đạt giải Ba

2. Điểm mạnh:

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đoàn thanh niên đã xây dựng và duy trì tốt hoạt động của Hội đồng tự quản, Đội thanh niên xung kích, các câu lạc bộ...

- Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội có hiệu quả tốt trong việc giáo dục học sinh.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã tự giác vươn lên trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận nhỏ học sinh còn mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH lên kế hoạch thường xuyên tổ chức các hội nghị giáo viên chủ nhiệm trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	BGH; GV chủ nhiệm.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong năm học.	Không
BGH phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	BGH; các đoàn thể ; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GVCN, GVBM.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao	Các tháng trong năm học.	Không

		đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.		
Phát huy hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh	Tổ tư vấn tâm lý GVCN, GVBM ban quản sinh, ĐTN, phụ huynh HS.	Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với HS và GVCN	Các tuần trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
b	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
c	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

- Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu về vị trí việc làm.

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

* Điểm yếu:

- Chất lượng đội ngũ giáo viên còn chưa đồng đều.
- Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100 %

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận xác định, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, với công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Bình và Sở GD&ĐT Ninh Bình để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã có đủ dãy nhà Hiệu bộ và phòng học bộ môn; sửa chữa nhà vệ sinh, xây nhà đa năng, nhà công vụ giáo viên và nhiều hạng mục, công trình khác. Xung quanh trường có tường rào kiên cố, có cổng trường, biển tên trường. Khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn, có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện TDTT. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, bao gồm

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường được xây dựng tại địa chỉ: Tổ dân phố Chợ Gạo, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình. Thuộc địa bàn phường Trường Thi, thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh và công

tác quản lý của nhà trường. Khu vực trường học bảo đảm an toàn, có môi trường giáo dục lành mạnh, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gây ô nhiễm môi trường hoặc mất an ninh trật tự.

b) Quy mô: Năm học 2025-2026, nhà trường có:

Tổng số lớp: 21 lớp

Tổng số học sinh 882

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 59 người

Quy mô phát triển của nhà trường ổn định, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và quy hoạch mạng lưới trường lớp của địa phương. Số lượng học sinh được phân bố hợp lý giữa các lớp, bảo đảm tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

c) Nhà trường được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 15.349 m², bình quân 18,22m²/học sinh. Hiện tại nhà trường đã đề nghị Sở tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng diện tích đất, tuy nhiên do hồ sơ không đầy đủ nên chưa được cấp giấy chứng nhận nói trên. Trong khuôn viên của trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát.

Tổng diện tích sàn xây dựng của các hạng mục công trình là 2103 m², bao gồm:

- Khối phòng học: 3 tầng xây trên diện tích 635 m².
- Khối phòng hành chính, quản trị: 3 tầng xây trên diện tích 241m².
- Thư viện: 50 m².
- Phòng bộ môn/phòng chức năng: 241 m².
- Nhà đa năng: 936 m².

Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, có sân chơi, bãi tập, hệ thống cây xanh, tường rào, cổng trường, công trình vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và các hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định hiện hành. **[H3-3.1-01]**.

b) Trường THPT Nguyễn Đức Thuận được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn, đảm bảo cách ly được nhà trường với các hoạt động ngoài xã hội có thể ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của HS trong trường. Cổng trường được xây kiên cố, rộng, tránh được tình trạng ùn tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng đúng quy định theo điều 5 TT 32/2020 của Điều lệ trường trung học. Hàng năm cổng trường được sơn lại đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp. **[H3-3.1-02]**.

c) Khu sân chơi có sân bóng đá, bóng rổ. Khu vực học thể dục có thêm các hồ nhảy cao, nhảy xa, một đường chạy với đầy đủ các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu, xung quanh là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch. Nhà đa năng nhà trường có diện tích hơn 800 m² phục vụ tốt cho việc tập luyện các môn thể thao trong nhà. **[H3-3.1-03]**.

Mức 2:

Khu sân chơi được lát gạch đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hồ nhảy xa, đệm nhảy cao, bàn đạp chạy, cầu gôn bóng đá, các dụng cụ hỗ trợ tập thể dục... Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi TDTT cấp trường... Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: các buổi sơ kết, tổng kết, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ

lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. Nếu thời tiết bất lợi thì sẽ tiến hành tổ chức các hoạt động trong nhà đa năng. [H3-3.1-04].

Mức 3:

Diện tích khuôn viên trường là 15.349 m², bình quân 18,22m²/học sinh, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 40% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ để diễn ra các hoạt động TDTT và các hoạt động giáo dục khác. [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh nổi bật:

- Được sự quan tâm của UBND tỉnh Ninh Bình, Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.
- Nhà trường có khuôn viên vuông vắn, giáp đường lớn thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã, phường lân cận.
- Cơ sở vật chất của trường được xây mới ở nhiều hạng mục mang tính hệ thống, đồng bộ, thiết kế khoa học, đẹp mắt, đúng quy chuẩn đáp ứng tốt và an toàn cho các hoạt động giáo dục.
- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính mỹ quan cao.
- Cổng trường được sửa mới đẹp, đúng quy định theo điều lệ trường. Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.
- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.
- Khu sân chơi có đủ các sân thi đấu: cầu lông, bóng bàn, đá cầu, bóng đá, bóng chuyền...để học sinh và giáo viên lựa chọn giải trí sau các giờ học.

3. Điểm yếu:

- Một số cây bóng mát còn nhỏ độ che phủ chưa nhiều.
- Tường bao phía đường còn thấp.
- Một số tường ở các lớp học bị ngấm, mốc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.
- Phối hợp lực lượng an ninh của xã, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.
- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.	Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh. (Giáo viên và học sinh)	Kế hoạch Dự trù kinh phí	Hàng tuần	2 triệu đồng trong một năm học
---	---	--------------------------------	-----------	--------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.2:

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- Khối phòng hành chính quản trị;
- Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- Khối phòng hành chính quản trị;
- Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính - quản trị phục vụ công tác quản lý, điều hành và các hoạt động chuyên môn theo quy định. Các phòng được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc làm việc của cán bộ, giáo viên và tiếp đón phụ huynh, học sinh.

Khối phòng hành chính - quản trị gồm:

- Phòng Hiệu trưởng;
- Phòng các Phó Hiệu trưởng;

- Văn phòng;
- Phòng Hội đồng;
- Phòng làm việc của các tổ chuyên môn;
- Phòng Y tế học đường;
- Phòng Đoàn Thanh niên;
- Phòng bảo vệ và các phòng chức năng khác theo điều kiện thực tế của nhà trường.

Các phòng được trang bị bàn ghế, tủ hồ sơ, máy tính, thiết bị làm việc và hệ thống điện, nước, mạng internet cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành hoạt động giáo dục.

b) Nhà trường có đủ 21 phòng học cho 21 lớp học 01 ca, mỗi phòng học rộng 54m² được xây dựng kiên cố, bảo đảm ánh sáng, thông gió, có bàn ghế, bảng viết và các thiết bị phục vụ dạy học theo quy định: Các phòng được bố trí loại bàn 04 chỗ ngồi đảm bảo đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa Hàn Quốc với chất lượng tốt; 04 quạt trần, 01 quạt treo tường; 06 bóng điện được lắp đặt chắc chắn, đảm bảo độ chiếu sáng và an toàn cho học sinh. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 02 cửa ra vào; 05 cửa sổ, diện tích mỗi cửa rộng 2m, cao 1,5m đảm bảo độ thoáng mát và an toàn trong mùa mưa bão. **[H3-3.2-01]**.

Nhà trường có các phòng bộ môn theo quy định (theo Thông tư 14/2020/TT-BDGDĐT ngày 26/5/2020, có hiệu lực từ ngày 11/7/2020) kèm theo phòng kho gồm: 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Vật lý, 02 phòng học dùng chung. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lý phục vụ cho từng bộ môn cụ thể như thước, bảng, máy chiếu; ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 02 phòng Tin học trang bị hơn 40 máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý, phòng Hóa học và phòng Sinh học đều được trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... **[H3-3.2-02]**.

Nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị dạy học, học liệu và cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

c) Nhà trường có các công trình phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện và sinh hoạt của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các hạng mục gồm:

- Sân trường bảo đảm diện tích cho các hoạt động tập thể;
- Khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao;
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh, giáo viên;
- Hệ thống cấp nước sạch, thoát nước;
- Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;
- Hệ thống cây xanh, bồn hoa, cảnh quan môi trường;

Các hạng mục được sử dụng thường xuyên, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trường học và phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện.

Mức 2:

Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trường Trung học phổ thông (THPT) được quy định tại Điều 19 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Trong năm học 2025-2026, Nhà trường đáp ứng mức độ 1 đối với khối hành chính quản trị:

Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Có 01 phòng dành riêng cho tổ chức Đảng, Đoàn, trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định

Có khu vệ sinh riêng cho giáo viên ở mỗi dãy học **[H3-3.2-03]**.

Đối với khối phòng học tập: Hiện tại nhà trường có 21 lớp học (trên 20 lớp), tuy nhiên số phòng khoa học tự nhiên và phòng khoa học xã hội chưa đáp ứng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính – quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

Khối phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục

Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn đơn giản, chưa đa dạng, độ bền không cao. Số lượng máy chiếu đa năng còn ít, bàn ghế học sinh chủ yếu là bàn 4 chỗ ngồi, một số bộ bàn ghế cũ dùng lâu chưa đảm bảo đúng quy định.

Nếu theo TT 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về phòng học bộ môn thì nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn phục vụ cho chương trình GDPT 2018: Phòng mỹ thuật...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tham mưu với UBND tỉnh, Sở GD&ĐT để bổ sung phòng học bộ môn theo quy định của TT14/2020 phục vụ chương trình GDPT 2018.

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ CSVC; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, máy chiếu đa năng, bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong năm học	Không
Tham mưu với các cấp quản lý cải tạo các hạng mục xuống cấp	Hiệu trưởng		trong tháng 9/2026	Không
Làm tờ trình xin đầu tư, xây mới những phòng học bộ môn còn thiếu, chưa đạt chuẩn	Hiệu trưởng		Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1 (Thông tư 14/2020/TT-BDGDĐT ngày 26/5/2020, có hiệu lực từ ngày 11/7/2020)

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	Không Đạt	-	-
c	Đạt	-	Không Đạt	-	-
Đạt		Không Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 3.3:

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ GDĐT

Mức 3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GDĐT

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải

- Nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch do nhà máy nước sạch xã Liên Bảo cung cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng dịch vụ cung cấp nước uống học đường đạt tiêu chuẩn. **[H3-3.3-01]**.

- Hàng ngày các lớp trực nhật, các lớp trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, phân loại rác, dùng xô chuyển ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết tại khu thu gom rác thải được nhà trường bố trí cách xa các khối phòng học, phòng làm việc. Nhà trường hợp đồng với Ban vệ sinh môi trường phường Trường Thi để thu gom rác thải hàng tuần đem đi xử lý đúng quy định, đảm bảo không ô nhiễm môi trường **[H3-3.3-02]**.

- Hệ thống cấp điện được kết nối với lưới điện quốc gia, bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ hoạt động quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hệ thống điện được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. **[H3-3.3-03]**.

- Nhà trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định; được trang bị bình chữa cháy và các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại các vị trí phù hợp. Công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy được thực hiện thường xuyên **[H3-3.3-03]**.

Hạ tầng công nghệ thông tin và liên lạc của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức dạy học. Các phòng làm việc, phòng học chức năng được kết nối mạng internet; cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, dạy học và trao đổi thông tin. **[H3-3.3-04]**.

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố

Các công trình của nhà trường được xây dựng theo quy hoạch và bảo đảm an toàn trong sử dụng. Hầu hết các hạng mục như phòng học, phòng chức năng, khối hành chính - quản trị và các công trình phụ trợ được xây dựng kiên cố, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tỷ lệ công trình kiên cố của nhà trường đạt theo quy định đối với trường trung học phổ thông. Các công trình được bảo trì, sửa chữa thường xuyên nhằm bảo đảm chất lượng và tuổi thọ sử dụng.

c) Thiết bị dạy học

Nhà trường được trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cấp trung học phổ thông.

Thiết bị dạy học bao gồm:

- Thiết bị phục vụ giảng dạy các môn học;
- Thiết bị thí nghiệm, thực hành;
- Máy vi tính phục vụ dạy học và quản lý;

- Thiết bị trình chiếu, màn hình, âm thanh;
- Sách giáo khoa, sách tham khảo và học liệu phục vụ hoạt động dạy học.

Nhà trường thực hiện việc quản lý, bảo quản, kiểm kê và sử dụng thiết bị dạy học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa chữa thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông [H3-3.3-05].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho GV, NV và HS, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường.
- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải.
- 100% các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tốt cho các hoạt động dạy học và giáo dục

3. Điểm yếu

- Trang thiết bị phòng thực hành tin học đang bị xuống cấp nhanh vì các máy vi tính đã qua sử dụng nhiều năm.
- Phòng học, phòng họp tổ CM đang bị xuống cấp.
- Thiết bị dạy học nhiều môn thiếu và hư hỏng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm; mỗi năm dành nguồn học phẩm để mua sắm thêm hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng GD.
- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.
- Thực hiện tốt công tác XHHGD. Tu sửa và bổ sung CSVC đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho học sinh ý thức giữ gìn tài sản của lớp của trường.	Ban giám hiệu, Đoàn TN, Giáo viên	Bảng tin, chào cờ đầu tuần	Hàng ngày	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	5-7 triệu

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	-	-	-	-
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có khu vệ sinh cho GV, nhân viên được chia thành 02 phòng riêng biệt: Phòng dành cho GV, nhân viên nam và phòng dành cho GV, nhân viên nữ. Trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bể rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín. Từ năm học 2023-2024, nhà trường tu sửa khu vệ sinh dành cho GV tại tầng 1 đảm bảo sạch sẽ, thuận tiện, đầy đủ thiết bị vệ sinh theo quy định.

Nhà trường có khu vệ sinh cho học sinh được thiết kế ở 2 đầu mỗi tầng lớp học. Ở mỗi khu đều chia thành 2 phòng nam nữ cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng. **[H3-3.4-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cống thoát nước đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước.

- Nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch do nhà máy nước sạch xã Liên Bảo cung cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng dịch vụ cung cấp nước uống học đường đạt tiêu chuẩn. **[H3-3.3-01]**.

c) Hàng ngày các lớp trực nhật, các lớp trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, phân loại rác, dùng xô chuyên ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết tại khu thu

gom rác thải được nhà trường bố trí cách xa các khối phòng học, phòng làm việc. Nhà trường hợp đồng với Ban vệ sinh môi trường xã Thành Lợi để thu gom rác thải hàng tuần đem đi xử lý đúng quy định, đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.3-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Hệ thống máy lọc nước của nhà trường cung cấp đủ nước uống cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế:

- Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-1:2018/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

- + Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...

- + Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có khu vực xử lý đốt rác; có thùng đựng và phân loại rác thải. [H3-3.4-03].

- + Nhà trường có đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác...[H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho GV, NV và HS, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải.

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung.

- Khu nhà để xe rộng rãi, riêng biệt, học sinh mang xe đi đến trường thực hiện tốt các quy định của nhà trường các em đều có ý thức ngăn nắp, trật tự khi ra vào trường, an ninh nhà trường được đảm bảo.

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường lúc nào cũng xanh- sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường.

3. Điểm yếu

Ý thức của một số ít học sinh chưa tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung. Khu nhà vệ sinh dành cho học sinh vẫn chưa luôn sạch sẽ do còn một số học sinh chưa có ý thức tự giác thực hiện, chưa bỏ giấy rác đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn;

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bồn nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công;

- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa nâng cấp khu nhà vệ sinh đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ;

- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát, thau rửa các bồn nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ GV và HS trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lí hơn.

- Phối hợp với Đoàn TN, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bảo dưỡng các khu vệ sinh	GV, HS	Không	Trong các năm học	Không
Thau rửa các bồn nước	NV	Không	Ngày 15 hàng tháng	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	GV, HS, NV	Không	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt
b	Đạt	B	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.5: Thiết bị**Mức 1:**

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Năm học 2025 - 2026, nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác gồm: Phòng họp Hội đồng: 01 bục nói chuyện, điều hòa, âm li, loa đài, ti vi... Phòng Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in... Phòng Phó hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,... Các phòng Kế toán, Giáo vụ đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, tủ lưu trữ tài liệu... Phòng Tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho HS, quạt trần, đèn chiếu sáng,... Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, đèn chiếu sáng, bàn đọc cho HS và GV... Các phòng tổ bộ môn đều có bàn làm việc to đẹp, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ. **[H3-3.5-01]**.

- b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. **[H3-3.5-01]**.

c) Nhà trường tổ chức kiểm kê các thiết bị dạy học theo kế hoạch 1 lần/năm khi kết thúc năm học vào cuối tháng 5. Sau đó các thiết bị dạy học bị hỏng sẽ được sửa chữa và bổ sung vào đầu năm học tới. **[H3-3.3-05]**.

Mức 2:

a) Trong năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Hai phòng học tin được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhà trường đã lắp 02 phòng có máy chiếu cố định, tất cả các lớp học đều có máy tính, máy chiếu, ti vi phục vụ giảng dạy. **[H3-3.5-01]**.

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. **[H3-3.5-01]**.

c) GV đã khai thác triệt để các dụng cụ trang thiết bị của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm.

Hàng năm, nhà trường đều được bổ sung các thiết bị dạy học đồng thời có biện pháp khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua...Do vậy một số bộ môn như Vật lý, Hóa học, Toán học, Sinh học đã tự làm được nhiều đồ dùng dạy học. **[H3-3.5-01]**.

Nhà trường có website riêng, sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng dạy và học.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học tối thiểu và các thiết bị khác phục vụ công các quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất hết hạn sử dụng đã được thu gom nhưng chưa xử lý kịp thời. Hệ thống máy tính, máy chiếu đã đến thời kỳ xuống cấp, thường xuyên hỏng, lỗi. Thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong năm học	0
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao, mua bổ sung hóa chất	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Đầu năm học	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hằng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Học kỳ I	2 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường được đặt tại tầng 1 dãy phòng học bộ môn với tổng diện tích 52 m², gồm 1 phòng chứa sách báo, tài liệu. Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định (gồm các loại SGK, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ và tranh ảnh giáo dục với số lượng gần 8000 cuốn). Hàng năm thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu cho việc mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. **[H3-3.6-01]**.

b) Thư viện được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông: Có nội quy thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hằng năm. Các loại sách, tài liệu được mã hóa và sắp xếp khoa học trong kho sách.

Hệ thống CNTT với 100% số máy vi tính được kết nối internet từ 2 đường truyền (1 đường truyền của Viettel và 1 đường truyền của VNPT). Trang web của nhà trường <http://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn/>. được quản trị khoa học, cập nhật thường xuyên các thông tin, các hoạt động của nhà trường giúp các thầy cô giáo, CMHS, HS, cựu HS và nhân dân luôn cập nhật thông tin về nhà trường**[H3-3.6-01]**.

c) Nhân viên phụ trách thư viện kết hợp cùng nhà trường, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ sách động viên khuyến khích giáo viên, học sinh mượn sách; tổ chức “Ngày hội đọc sách”, một số cuộc thi kể chuyện, tìm hiểu pháp luật và cuộc thi khác. Hướng dẫn, vận động giáo viên, học sinh giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa, sách tham khảo để dùng được nhiều năm. Khi có sách về, nhân viên thư viện giới thiệu sách mới tới giáo viên và học sinh. Sách cho mượn, trả có ghi chép vào sổ đầy đủ. Nhân viên phụ trách thư viện tự học hỏi thêm về trường bạn, tìm tòi thêm về sách báo để bổ sung cho nhà trường.

Hàng năm nhân viên phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thẻ loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý. **[H3-3.6-01]**.

2. Điểm mạnh:

- Thư viện có đủ chủng loại sách báo, tạp chí... sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.
- Thư viện thường xuyên được bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau. Số lượng đầu sách lớn, chủng loại đa dạng, phong phú.

3. Điểm yếu

- Thư viện của nhà trường chưa đạt chuẩn Thư viện trường học.
- Nhà trường chưa có phòng thư viện điện tử phục vụ cho công tác nghiên cứu học tập của GV.
- Chưa có tủ sách riêng cho từng lớp học
- Số lượng sách tham khảo hay chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách Vận động quyên góp	Trong năm học	5-7 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	-	-	-	-
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không Đạt		Không Đạt	

Kết luận tiêu chuẩn 3:

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường.

- Hàng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ CSVC cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể

thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Điểm yếu:

- Do hệ thống cây xanh nhà trường mới trồng còn nhỏ nên chưa phủ kín bóng mát sân trường.

- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:*

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

2/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

1/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

** Tự đánh giá: Đạt mức 1*

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh đang theo học ở từng lớp, từng trường cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 03 thành viên, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban.

Mỗi trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó trưởng ban và các thành viên thường trực.

Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Trong mỗi năm học, ban đại diện CMHS của trường được bầu gồm một trưởng ban, một phó ban thường trực và đại diện 21 thành viên khác cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, 21 thành viên đại diện cho các lớp được bầu thường kỳ trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học. **[H4-4.1-01].**

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo năm học, và thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ hàng năm. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. **[H4-4.1-02].**

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nhà trường tuyên truyền sâu rộng đến từng cha mẹ học sinh về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong cuộc họp CMHS đầu năm. **[H4-4.1-03].**

Hàng năm, nhà trường kết hợp với BĐDCMHS học sinh tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường 03 lần/năm để kiện toàn tổ chức, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Các BĐDCMHS lớp hoạt động theo yêu cầu của thường trực BĐDCMHS trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. **[H4-4.1-03].**

Mức 2:

Sau khi kiện toàn Ban đại diện CMHS nhà trường; Ban đại diện CMHS đã có những kế hoạch cụ thể để phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Ban đại diện CMHS phân công nhiệm vụ cụ thể cho phó trưởng ban và các thành viên, chủ trì các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Cụ thể hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Hàng năm nhà trường cùng Ban đại diện CMHS phối hợp với công an phường Trường Thi cùng với đội tự quản nhà trường làm tốt công tác bảo vệ ANTT, ATGT khu vực trước cổng trường; kết hợp với lực lượng công an tỉnh Ninh Bình, phổ biến, tuyên truyền về ATGT, ANTT vào dịp đầu năm [H4-4.1-03].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; cụ thể phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học; chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cuộc họp cha mẹ học sinh, tổ chức việc thu thập nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh. Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh:

- Đa số các cha mẹ học sinh tin tưởng vào sự phát triển mạnh mẽ và ngày một đi lên của nhà trường, nên đã luôn đồng hành, quan tâm chăm lo và ủng hộ nhiệt tình các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện các lớp năng động, nhiệt tình và thấu hiểu, họ là những người thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng tâm lý, của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Thường trực Ban đại diện CMHS là người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường và nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh mãi làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác giáo dục học sinh của nhà trường.

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng như nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học. -Nhà trường hướng dẫn cho CMHS thành lập kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS theo đúng Thông tư 55 của BGDĐT.	BGH; giáo viên chủ nhiệm; Đoàn TN; cha mẹ học sinh	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, zalo...	Thường xuyên trong các tuần của năm học.	Không

5. Tự đánh giá: Tiêu chí 4.1: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Khôngđạt	Chỉ báo (nếucó)	Đạt/ Khôngđạt	Chỉ báo (nếucó)	Đạt/ Khôngđạt
a	Đạt	*		*	
b	Đạt	*		*	
c	Đạt	*		*	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm

sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ đảng và Hội đồng sư phạm nhà trường cũng đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các dự thảo, văn kiện của Đảng và Nhà nước cũng như các văn bản, Nghị quyết của UBND tỉnh. **[H4- 4.2- 01].**

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS nâng cao nhận thức về chính trị, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và của ngành giáo dục; cụ thể nhà trường kết hợp với các đơn vị lân cận mời chuyên viên ban tuyên giáo tỉnh ủy về nói chuyện và tuyên truyền về các Nghị quyết của Đảng, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, nhà trường còn lồng ghép việc tuyên truyền trong các cuộc họp cơ quan, các buổi sinh hoạt chuyên môn và trong các cuộc thi như cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm. Đối với học sinh nhà trường tổ chức tuyên truyền cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hàng tuần, các giờ học trải nghiệm và các cuộc thi do Sở GDĐT, nhà trường và Đoàn thanh niên tổ chức, như tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,... Đối với CMHS, nhà trường trao đổi các công tác giáo dục HS thông qua các cuộc họp CMHS đầu năm, giữa năm và cuối năm; tuyên truyền thông qua các tin nhắn chung của nhà trường tới các bậc CMHS tạo nên sự phối hợp nhịp nhàng giữa CMHS và nhà trường để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục. **[H4-4.2-02].**

c) Bên cạnh nguồn lực sẵn có của nhà trường cả về vật chất lẫn tinh thần, Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường luôn tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường phối kết hợp để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục; cụ thể nhà trường đã tư vấn cho BĐDCMHS trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục theo đúng Điều lệ CMHS. **[H4 – 4.2- 03].**

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt xanh, sạch, đẹp, an toàn.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc khu nghĩa trang anh hùng liệt sỹ phường Trường Thi **[H4 - 4.2- 03].**

Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo mối liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử.

Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Mức 3

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện để nhà trường phát triển.

Có quy chế phối hợp với Công an, Đoàn Thanh niên, ban đại diện cha mẹ học sinh, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. **[H4-4.2-03]**.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

3. Điểm yếu:

Huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao.

Việc phối hợp với các Đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cần thường xuyên hơn nữa.

Một số cha mẹ học sinh mãi làm ăn ở xa nên việc kết hợp giáo dục với nhà trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định từ các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.	BGH nhà trường.	Không	Trong năm học	Không
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực	BGH nhà trường. Đoàn thanh niên	Không	Trong năm học	Không

hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.				
Nêu cao hơn nữa vai trò của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục như: Giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử.	BDDCM HS, nhà trường.	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chibáo	Đạt/ Khôngđạt	Chibáo (néucó)	Đạt/ Khôngđạt	Chibáo (néucó)	Đạt/ Khôngđạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh trở lại lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đạo đức học sinh.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.

* Điểm yếu:

Bên cạnh đó còn một số hạn chế như hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ dừng lại ở nhiệm vụ hỗ trợ cho trường. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS ở một số lớp còn chưa tích cực, chưa đồng đều. Việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao.

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 2/2 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**
2/2 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

2/2 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Công tác giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 được nhà trường thực hiện hiệu quả. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động GDTNHN được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch bài dạy 3 tiết/tuần/lớp. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

- a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT;
- b) Tổ chức thực hiện KHGD nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh
- c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ GDĐT.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) BGH nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT, lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường; đồng thời thông qua Hội nghị cán bộ QLGD, NLD đầu năm để lấy ý kiến của toàn thể hội đồng sư phạm, ra nghị quyết để hội đồng sư phạm thực hiện trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch giáo dục đó, BGH đã xây dựng các kế hoạch tháng, tuần một cách cụ thể để thực hiện nghiêm túc. Nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, Học kỳ I học 18 tuần, học kỳ II học 17

tuần, thực hiện học 2 buổi/ ngày; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tất cả giáo viên đều xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch giáo dục đã được BGH phê duyệt theo quy định. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh. [H5-5.1-02].

c) Hàng tháng, hàng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy thông qua việc họp Ban liên tịch, họp Hội đồng và họp tổ chuyên môn. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn. [H5-5.1-04].

Mức 2

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả. Các kế hoạch bài dạy của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh. Định kì, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04].

b) Thông qua các kì khảo sát và dạy học, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu để bồi dưỡng và cả các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà. [H5-5.1-03].

Mức 3

Trong năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tổ chức các cuộc thi GV dạy giỏi cấp trường, tham gia cuộc thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, lan truyền việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học. Tổ chức các hội thi, các đợt khảo sát, kì thi HSG cấp trường... Thông qua các hội thi, kì thi phát hiện ra học sinh có năng khiếu, nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, thành lập các câu lạc bộ để các em hoạt động thể hiện năng lực bản thân. Có rà soát kiểm tra rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo. [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh:

- Các kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu:

- Một số hoạt động chuyên môn xây dựng trong kế hoạch chưa khả thi, việc thực hiện chưa nhịp nhàng, việc đánh giá thực hiện kế hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch của các tổ chuyên môn đôi khi chưa linh hoạt.
- Còn một số giáo viên chưa phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực.
- Hình thức kiểm tra đánh giá chưa thật đa dạng, chưa tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không
Tổ chức linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh: trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án...	BGH, GVBM	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	-
b	Đạt	b	Đạt	*	-
c	Đạt	*	-	*	-

Đạt	Đạt	Đạt
------------	------------	------------

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

- a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đầu năm học mới, nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng để tìm hiểu tình hình học tập của học sinh, từ đó đề ra kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn để các em đạt được kết quả tốt nhất. **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-03].**
- b) Nhà trường quan tâm nhiều đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cụ thể: tạo điều kiện, hỗ trợ học sinh thông qua hoạt động miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo của phường; quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên trong học tập. Đối với những học sinh có năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu cấp tỉnh thuộc các môn văn hóa, TDTT, khoa học kĩ thuật...Đối với những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp. **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].**
- c) Định kì rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. Nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có những hoạt động giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học, ... **H5-5.2-02].**

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều có các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, TDTT, khoa học kĩ thuật tham gia các kì thi cấp tỉnh. Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học. **[H5-5.2-02].**

Mức 3:

Năm học 2025-2026 có 49 em học sinh nhận được giấy khen, giấy chứng nhận ở tất cả các hoạt động như văn hóa, khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp, các cuộc thi HSG cấp tỉnh. **[H5-5.2-03]**.

2. Điểm mạnh:

- Việc tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ tuyệt đối và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường;

- Hoạt động của Đoàn TNCS rất tích cực, đóng góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất;

- Đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, Khởi nghiệp, TDTT đạt kết quả khả quan, nhiều em đạt giải giấy khen (Khởi nghiệp, STEM, hùng biện TA, HSG văn hóa, giải toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh, TDTT) cấp tỉnh.

3. Điểm yếu:

- Trường học ở địa bàn nông thôn có tỉ lệ hộ khó khăn khá cao.

- Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế. Đa phần là giáo viên, học sinh tự nguyện đóng góp gây quỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng mũi nhọn như dành thêm thời gian để GV bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học đại học, thạc sĩ, giảm tiết...); dành thêm thời gian tự bồi dưỡng cho học sinh (thêm thời gian đọc ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử dụng CNTT...); có những phần thưởng có giá trị hơn để khích lệ tinh thần... - Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi đạt giải cấp tỉnh. - Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện.	BGH, giáo viên, học sinh ; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	- Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh. - Sự ủng hộ của GV, HS, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân	Cả năm.	

- Tiếp tục quyên góp và triển khai lao động công ích để tăng nguồn thu vào quỹ khen thưởng tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh.			Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.	
---	--	--	---------------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	-	*	-
b	Đạt	*	-	*	-
c	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, công nghệ... trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học bộ môn (lớp 10, 11, 12 theo chương trình GDPT 2018, qua việc soạn giáo án góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp...[H5-5.1-04].

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo chương trình GDĐP lớp 10, 11,12 theo quy định của Bộ GDĐT. [H5-5.1-04].

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của Sở GD, BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, có biên bản đánh giá rà soát công tác này, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học. **[H5-5.3-01]**.

Mức 2:

Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương như thăm các xưởng sản xuất, Nhà tưởng niệm cụ Nguyễn Đức Thuận, các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thấp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ. **[H5-5.4-01]**.

2. Điểm mạnh:

- Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử Đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy, góp phần thực hiện mục tiêu môn học. Việc lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương trong các giờ lên lớp đã được các giáo viên quan tâm thực hiện.

- Sử dụng tốt tài liệu GDDP trong chương trình 2018, tài liệu về giáo dục địa phương của tỉnh Nam Định. Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, kế hoạch bài dạy dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

3. Điểm yếu:

- Hình thức các tiết dạy giáo dục địa phương chưa thật đa dạng. Số lần đi trải nghiệm thực tế còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo của BGH nhà trường trong việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Chỉ đạo các tổ bộ môn tổ chức các cuộc họp rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để đề xuất cấp trên hoàn chỉnh hơn nữa cho những năm học sau. - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoại khóa	BGH; Đoàn TN, và các lớp học	Các buổi hoạt động ngoại khóa	Hàng tháng theo chủ đề.	

giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. - Hằng năm, nhà trường bổ sung tài liệu giáo dục địa phương, thông qua thư viện, giáo viên bộ môn và triển khai cho học sinh tìm hiểu.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	-
b	Đạt	*	-
c	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đầu năm, nhà trường có kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương. **[H5- 5.4-01];[H1- 1.1-01]; [H5-5.5-11].**

- b) Nhà trường tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm thông qua giảng dạy hoạt động TNHH lớp 10, 11, 12 theo kế hoạch ngoài ra còn thực hiện thông qua

lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống trong các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi ngoại khóa. [H5-5.5-07]; [H1-1.1-01].

c) Nhà trường đã phân công BGH, ĐTN, giáo viên CN, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. [H5- 5.4-01]; [H1-1.1-01].

Mức 2:

a) Trong năm, ngoài việc thực hiện giảng dạy hoạt động GDTNHN lớp 10, 11, 12, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục KT&PL... Nhà trường đã xây dựng đủ các nội quy, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thứ 2 hàng tuần nhà trường đã tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch, chuyên mục đầu tuần...

Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế. Vào những ngày lễ lớn trong tháng, nhà trường đã tổ chức các cuộc thi như kéo co, thi cắm hoa, giao lưu bóng đá nam giữa các lớp, thi giai điệu tuổi hồng; tổ chức các câu lạc bộ như “cầu lông”. [H1-1.1-01].

Hoạt động GDHN ngoài việc được dạy theo chương trình của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn được lồng ghép trong các môn học công nghệ, GDKT&PL Ngữ văn ...Đặc biệt, nhà trường thường dành nhiều thời gian hướng nghiệp cụ thể từ tâm lý, tình cảm, định hướng nghề nghiệp cho học sinh K12, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em. [H1-1.1-01]; [H5- 5.4-01].

b) Sau mỗi chủ đề của hoạt động trải nghiệm, nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được và có kế hoạch hợp lý hơn cho chủ đề tiếp theo. [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc và hiệu quả việc giảng dạy nội dung HĐTNHN cho học sinh lớp 10, 11, 12; có kế hoạch cụ thể, hình thức dạy học phong phú, linh hoạt, đa dạng, tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm mà thầy cô hướng dẫn; nhiều giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý - xã hội... đã giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được tương lai nghề nghiệp của mình.

- Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài giờ lên lớp giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW, căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức HĐTNST sao cho học sinh được chủ động, phân khởi, tích cực tham gia.

- Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng giúp học sinh định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp với sở trường và năng lực của mình. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, thế giới.

3. Điểm yếu:

- Một số GV chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy mang tính hình thức, chưa sinh động, một số học sinh thờ ơ, chưa thật quan tâm đến hoạt động này.

- Một số học sinh còn chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không
Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH	Tổ chức trao đổi, thảo luận, tuyên truyền trong các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, các buổi họp phụ huynh học sinh.	Trong năm học	Không
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các	BGH;	Tổ chức trải	Trong năm	

hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	GVBM, GVCN	nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	học	
Tổ chức cho học sinh K12 đi thăm quan các trường ĐH, CĐ; tham dự các buổi hướng dẫn tuyển sinh do các trường ĐH, CĐ tổ chức.	BGH, ĐTN, GVCN và HS	- Liên hệ với các cơ sở GDĐH, CĐ. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí	Năm học 2026-2027	Kinh phí PH đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển hơn nữa.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương; khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026, điều kiện thực tế trường THPT Nguyễn Đức Thuận. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Văn, Sử, Địa, KTPL... Vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-04]; [H5-5.4-01]; [H5-5.5-07].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục đã tổ chức được các hoạt động rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống và hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua nhiều hình thức như tích hợp vào các môn học, công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa, HĐNGLL, ngày lễ, các buổi tuyên truyền, hoạt động chăm sóc cây xanh, GDTC, GD ý thức bảo vệ môi trường, ...giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức.

Nhà trường luôn xây dựng truyền thống về tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn. Trong năm học, nhà trường đã phát động HS quyên góp, ủng hộ những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh vùng bị lũ lụt, thiên tai, mua tấm tình thương ủng hộ hội người mù. Trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

[H5-5.4-01]; [H1-1.3-03]; [H5-5.5-11].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H5-5.5-07].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5-5.5-07]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban đạo đức nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh, đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.

b) Các em học sinh có cơ hội được thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm. Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn vào cuộc sống như: vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng trong tự nhiên, kỹ thuật; tự chế tạo đồ dùng học tập trong các môn Vật lý, Hóa học,... **H5-5.5-09**; **[H1-1.3-02]**; **[H1-1.3-03]**.

Mức 3:

Học sinh được tham gia thi sáng tạo KHKT do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức mang lại kết quả đáng biểu dương cho nhà trường. Năm học 2025 – 2026, trong cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh, Vũ Tiến Anh (12A4); Bùi Thanh Lâm (12A6) tham gia dự thi và sản phẩm STEM đạt xuất sắc; trong cuộc thi Khởi nghiệp, các em Nguyễn Bảo Minh, Hoàng Minh Trang (11A6), Vũ Thu Hoài (10A6) tham gia dự thi và đạt giải KK cấp tỉnh. **[H5-5.5-10]**.

2. Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động GDKNS với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...
- Nhiều giáo viên lồng ghép rất hiệu quả hoạt động GDKNS trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.
- Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.
- Thông qua giáo dục kỹ năng sống, nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...
- Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.
- Các tổ nhóm chuyên môn, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động ngoại khóa và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.
- Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động ngoại khóa.
- Nhà trường đã có học sinh tham gia và đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM.

3. Điểm yếu:

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn, nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.
- Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm.
- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và HS toàn trường. Nâng cao hiệu quả giáo dục bằng nhân cách người giáo viên để mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức để học sinh học tập và làm theo. - Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Trong năm học	
Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả.	GVBM, GVCN		Trong năm học	
Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.		Thường xuyên		
- Chú trọng rèn kỹ năng chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội. Rèn cho học sinh tác phong, vệ sinh, tự chăm sóc sức khỏe. - Sử dụng có hiệu quả hệ thống bảng tin, bản tin phát		Liên tục trong năm học		

thanh, tuyên truyền nhằm thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học ở các em.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	-
b	Đạt	b	Đạt	*	-
c	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:
 - Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường THCS, trường THPT và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường THCS, trường THPT và từ 25% trở lên đối với trường chuyên

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường THCS, trường THPT và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường THCS, từ 25% đối với trường THPT và từ 60% trở lên đối với trường chuyên

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường THCS, trường THPT thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường THCS, trường THPT thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại chưa đạt

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường THCS, trường THPT được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2025 -2026 kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường đạt mức theo kế hoạch đề ra của năm học.

Xếp loại học tập:

- + Học sinh có học lực từ Đạt trở lên: 100%
- + Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: 38,66%
- + Tỷ lệ HS tốt là 57,71%

Xếp loại rèn luyện

- + Tốt 98,53%
- + Khá 1,25%
- + TB 0,11%
- + Yếu 0,11%

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường
Trong năm học 2025-2026

- + Học sinh khối 12 đủ điều kiện thi tốt nghiệp 100%.
- + Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 99,9%

c) Công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và các trường cao đẳng, đại học. Học sinh được cung cấp đầy đủ thông tin về các lựa chọn ngành nghề

sau khi hoàn thành chương trình học, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng theo kế hoạch.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tăng cường công tác quản lý, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hỗ trợ học sinh trong học tập. Nhờ đó, chất lượng giáo dục của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Tỉ lệ học sinh thi lại không có, có 01 học sinh rèn luyện lại trong hè; tỷ lệ học sinh lên lớp 99,9%.

b) Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT các năm gần đây đạt 100%. **[H5-5.6-02]**.

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: 57,71%
- Kết quả học tập theo mức Khá: 38,66%
- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: 0,1%
- Kết quả rèn luyện mức khá tốt: 99,78%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp: Trong năm học 2025-2026, Số học sinh bỏ học không quá 01%, học sinh không được lên lớp không quá 02%

2. Điểm mạnh:

- Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá.

- Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Kết quả giáo dục trí dục cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi đại trà, tỉ lệ HSG, kết quả thi vào ĐH, CĐ. Học sinh tham gia các kì thi HSG cấp Tỉnh nhiều em đạt giải.

- BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào dạy và học. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

- Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của HS toàn trường.

- Một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn nên chưa có ý thức cố gắng, nỗ lực trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nâng cao tính kỉ cương nề nếp trong dạy và học. Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn theo điều lệ trường trung học. - Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Thường xuyên, liên tục Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. Bố trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp.	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích không nhỏ, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

- Học sinh của trường chăm ngoan, học tốt, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục của Nhà trường thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục.

- Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ học sinh yếu kém giảm; các đội tuyển học sinh giỏi đạt thành tích cao.

- Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong cuộc thi KHKT và STEM, Khởi nghiệp cấp tỉnh.

*** Điểm yếu nổi bật:**

- Một vài giáo viên còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra và đánh giá.

- Một số ít giáo viên còn chậm đổi mới về cách tổ chức, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh.

- Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ, sa vào con đường ham chơi, lười học.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Phần Ba. KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Trường THPT Nguyễn Đức Thuận là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tiên tiến, tiên tiến xuất sắc; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đoàn kết, nhiệt tình, năng động trong công việc, có khả năng quản lý tốt và quy tụ được quần chúng. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, lao động tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, đoàn kết, có kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh sạch sẽ, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2. Những tồn tại hạn chế:

- Về đội ngũ CBGV, NV: Năng lực sử dụng công nghệ số và Ngoại ngữ của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Về học sinh: Còn một số ít học sinh vẫn còn ham chơi, vi phạm quy định về nề nếp, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Một số cây xanh còn nhỏ độ phủ bóng mát còn ít, một số phòng học bộ môn còn thiếu, diện tích của một số phòng học bộ môn chưa đáp ứng tốt yêu cầu; trang thiết bị phục vụ dạy học độ chính xác không cao và đã xuống cấp. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi. Phòng học và khu phòng tổ bị thấm dột.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới;

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, việc chấm trả bài cho học sinh, việc rèn kỹ năng sống, nhằm không ngừng nâng

cao chất lượng giáo dục; nâng cao việc đào tạo bồi dưỡng tự học, tự rèn luyện của cán bộ quản lý, CBGV nhà trường;

- Làm tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách của tập thể nhà trường, của các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên coi đó là những minh chứng cụ thể chứng minh cho công tác quản lý chất lượng giáo dục nhà trường;

- Tăng cường chăm sóc và bảo vệ hệ thống cây của nhà trường đặc biệt là trong mùa mưa bão;

- Mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, tu sửa các thiết bị hiện có để đảm bảo độ chính xác của thiết bị. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học vào tháng 9 đầu năm học.

- Xây dựng nhà trường có nếp sống lành mạnh, văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện, tu dưỡng thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện, học tập và phát triển tài năng;

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Nguyễn Đức Thuận đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và làm báo cáo.

Nhà trường tự đánh giá:

- ***Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%***

- ***Mức 2: 24/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 85,7%***

- ***Mức 3: 15/20 tiêu chí đạt yêu cầu = 75%***

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận xin trân trọng báo cáo và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Vụ Bản, ngày 8 tháng 6 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thúy